VICTOR HUGO

NGÀY CUỐI CÙNG CỦA MỘT TỬ TÙ

TIỂU THUYẾT

Nguyễn Mạnh Hùng dịch
Trần Hinh hiệu đính



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

vh

VICTOR HUGO

NGÀY CUỐI CÙNG CỦA MỘT TỬ TÙ

TIỂU THUYẾT

Nguyễn Mạnh Hùng dịch
Trần Hinh hiệu đính



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

vh

NGÀY CUỐI CÙNG CỦA MỘT TỬ TÙ

—★—

Tác giả: Victor Hugo

Người dịch: Nguyễn Mạnh Hùng

Hiệu đính: Trần Hinh

Minh Long phát hành

Nhà Xuất Bản Văn Học - 2016

GIỚI THIỆU

Tác phẩm ghi lại 24 giờ cuối cùng của cuộc đời một tử tù qua nhật ký của nhân vật xưng tôi - nhân vật không tên tuổi, lai lịch, không nguồn gốc tội lỗi, không ai biết anh ta phạm tội gì đến nỗi trở thành tử tù. Anh ta kể về không gian sinh tồn là nhà tù, những con người va chạm với anh ta trong 24 giờ đó là bạn tù, linh mục, cai ngục... và những người phụ nữ trong tâm tưởng gồm mẹ, vợ và con gái. Tất cả những suy tư đó đan xen với dòng suy nghĩ về việc anh ta sắp bị thi hành án.

Tác phẩm này gần như chứa đựng đầy đủ phong cách, mô típ nhân vật và chủ đề quen thuộc trong sáng tác văn xuôi của Victor Hugo. Đặc biệt hơn nữa, có lẽ đây là tác phẩm chứa đựng nhiều tâm sự thầm kín, những nhức nhối khôn cùng của một nhà văn suốt đời đấu tranh cho quyền "được sống" của con người: án tử hình và sự xóa bỏ vĩnh viễn nó khỏi cuộc sống nhân loại.

CHƯƠNG 1

Bị kết án tử hình!

Đã năm tuần trôi qua tôi phải mang ý nghĩ ấy trong đầu, một ý nghĩ làm tôi ớn lạnh và luôn luôn đè nặng trên thân xác tôi.

Trước đây cũng như mọi người, tôi không chỉ sống hàng tuần mà hàng năm, mỗi ngày, mỗi giờ khắc đều có ý nghĩa. Tâm hồn tôi phơi phới và phong phú, luôn luôn đầy ắp những tưởng tượng ngông cuồng lần lượt diễn ra trong tôi không theo một trật tự nào, không bao giờ dứt làm cho cuộc đời khô cứng và mong manh của tôi được thêu dệt bằng những đường nét ngẫu hứng của hoa lá, cỏ cây...

Đó là các thiếu nữ độ tuổi thanh xuân, những bộ lễ phục rực rỡ của linh mục, những trận chiến thắng lợi, những nhà hát ồn ào đầy ánh sáng, rồi cả những cô gái trẻ với các cuộc dạo chơi buổi tối dưới các tán lá sum sê của cây hạt dẻ. Đó luôn luôn là những ngày hội trong trí tưởng tượng. Tôi có thể nghĩ gì cũng được tùy theo ý muốn của bản thân. Tôi là người tự do.

Giờ đây tôi là người bị giam cầm. Thân thể tôi bị xiềng xích trong ngục tối. Tâm trí tôi cũng bị giam hãm trong một ý nghĩ, một ý nghĩ thật khủng khiếp, cay đắng khôn nguôi. Tôi chỉ còn nghĩ đến một điều, một điều chắc chắn không thể khác được: tôi bắt buộc phải chết.

Dù tôi có làm gì đi nữa, ý nghĩ khó chịu đến cùng cực kia vẫn hiện hữu trong tôi như một bóng ma nặng nề duy nhất ở bên cạnh tôi, luôn luôn đối mặt với con người khốn khổ là tôi, bằng đôi tay lạnh giá giữ rịt lấy tôi mỗi khi tôi muốn quay đầu hay nhắm mắt lại. Ý nghĩ ấy biến hóa dưới mọi dạng, theo đuổi tôi

mỗi khi tôi muốn trốn chạy khỏi nó, pha trộn như một điệp khúc khủng khiếp với tất cả những lời lẽ mà người ta nói với tôi, luôn luôn bám chặt vào chấn song sắt xấu xa của cái ngục tối này, ý nghĩ ấy ám ảnh tôi mỗi khi thức giấc, rình mò giấc ngủ chập chờn của tôi và tái hiện trong ác mộng dưới dạng con dao sắc nhọn.

Tôi vừa giật mình tỉnh giấc, ý nghĩ đó đeo bám tôi và nói:

– Ah! Chỉ là một giấc mơ.

Vậy, trước khi những con mắt nặng nề có thời gian hé mở hơn để nhìn thấy ý nghĩ định mệnh kia được hiện rõ trong cái thực tế khủng khiếp bao quanh tôi, trên nền nhà ẩm ướt và tẻ ngắt của xà lim, trong những tia sáng yếu ớt của chiếc đèn đêm, trong manh áo bằng vải sợi thô, trên khuôn mặt u tối của người lính gác có chiếc túi đạn cũ vẫn còn láng bóng qua chấn song sắt của ngục tối, hình như một giọng nói đã thì thầm bên tai tôi: *Án tử hình đã tuyên rồi. Thế nào ngươi cũng phải chết.*

CHƯƠNG 2

Đó là một buổi sáng tháng tám đẹp trời.

Chỉ mới cách đây ba ngày vụ việc của tôi được đem ra xét xử. Cũng mới chỉ có ba ngày tên tuổi và tội lỗi của tôi hàng sáng đã gây sự chú ý của đám đông những người dự phiên tòa ngồi chen chúc trên những hàng ghế dài trong phòng xử án như những đàn quạ bu quanh một xác chết.

Mới chỉ cách đây ba ngày cả một đám đông những quan tòa, những bóng ma hư ảo của những nhân chứng, quan tòa, luật sư, biện lý đi qua đi lại trước mặt tôi, lúc thì kỳ cục, lúc lại cay độc, luôn luôn u tối và định mệnh. Hai đêm đầu tiên vì lo lắng và khiếp sợ, tôi không thể ngủ.

Đến đêm thứ ba, tôi đã thiếp đi trong tâm trạng phiền muộn và mệt mỏi. Nửa đêm, trong lúc tòa nghị án, người ta đã đưa tôi trở về với đệm rơm của phòng giam và ngay lập tức tôi đã rơi vào một giấc ngủ sâu trong lãng quên. Đó là những giờ phút nghỉ ngơi đầu tiên của tôi trong nhiều ngày qua.

Tôi đang ngủ mê mệt thì người ta đến dựng tôi dậy. Lần này không cần bước đi nặng nề với đôi giày đóng cá sắt của người cai ngục, tiếng loảng xoảng của dây chìa khóa, tiếng cót két khô khan của ổ khóa kéo tôi ra khỏi giấc ngủ lịm với cái giọng nói tàn nhẫn bên tai tôi và cánh tay cứng rắn trên tay tôi:

– Này, dậy đi.

Tôi mở mắt ngồi dậy khiếp đảm. Lúc đó, qua ô cửa sổ cao và hẹp của xà lim, tôi nhìn thấy qua trần của hành lang bên cạnh một khoảng trời duy nhất, cái ánh sáng màu vàng mà cặp mắt quen nhìn bóng tối của nhà tù của tôi nhận ra khá rõ đó là mặt

trời. Tôi yêu mặt trời.

– Hôm nay trời đẹp đấy. - Tôi nói với cai ngục.

Viên cai ngục đứng yên một lát không nói, làm như thể không hiểu có nên đáp để phí một câu trả lời vào việc đó không, rồi dường như cố gắng ít nhiều, lão mới đột ngột lí nhí:

– Có thể...

Tôi đứng yên bất động, tâm trí nửa tỉnh, nửa mê, miệng cố nở một nụ cười tươi, dán mắt vào thứ ánh sáng vàng óng nhưng yếu ớt phản chiếu trên trần nhà như muốn tô điểm thêm.

– Một ngày đẹp trời đây. - Tôi nhắc lại.

– Đúng vậy, - Cai ngục nói, - người ta đang đợi ông.

Chỉ có mấy từ mỏng như sợi chỉ cắt ngang đường bay của con côn trùng quật mạnh vào tôi kéo tôi trở về với thực tế phũ phàng. Bỗng nhiên tôi lại nhìn thấy như trong ánh sáng của tia chớp trong gian phòng xử án cái vành móng ngựa với những quan tòa mặc bộ sắc phục màu đỏ tươi mà tôi ngỡ như quần áo rách rưới vấy máu, ba hàng nhân chứng ngu ngốc, hai viên cảnh sát ở hai đầu chiếc ghế dài tôi ngồi, những chiếc áo dài đen của các luật sư, biện lý động đậy và những cái đầu của đám đông ngồi chật cứng ở cuối phòng, trong bóng tối và ánh mắt của mười hai viên quan tòa chiếu thẳng vào tôi. Các vị ấy đang thức còn tôi như người ngủ mê.

Tôi đứng dậy, hai hàm răng run cầm cập, hai tay tôi cũng run lên, không làm sao tìm ra quần áo, hai cẳng chân tôi nhão ra. Tôi cất bước, người lảo đảo như phu khuân vác đang phải vác nặng. Tuy nhiên, tôi vẫn phải đi theo cai ngục.

Hai viên cảnh sát chờ tôi ở bậc cửa xà lim. Người ta còng tay tôi bằng cái cùm nhỏ và ấn chốt khóa cẩn thận. Tôi để họ làm, đó chỉ là một cái máy trên một cái máy mà thôi.

Chúng tôi đi qua một cái sân phía trong. Khí trời ban mai làm tôi thấy khoan khoái trở lại. Tôi ngẩng đầu lên. Bầu trời xanh và những tia mặt trời nóng bỏng bị những ống khói cao cắt vụn, rạch những góc ánh sáng trên các bức tường cao và tối của nhà tù. Trời đẹp thật.

Chúng tôi bước lên một cầu thang hình xoắn ốc, đi qua một hành lang, rồi một cái nữa, đến hành lang thứ ba thì một cửa thấp mở ra. Một bầu khí nóng pha lẫn tiếng ồn quất vào mặt tôi. Đó là hơi thở của đám đông trong phòng xử án. Tôi bước vào.

Khi tôi xuất hiện, tôi nghe thấy tiếng lách cách của vũ khí và tiếng ồn ào của đám đông, tiếng ghế xê dịch. Tôi đi qua gian phòng dài giữa hai hàng quần chúng được lính che kín. Dường như tôi là tâm điểm gắn các sợi dây làm động đậy tất cả các khuôn mặt, miệng há hốc và hơi cúi xuống.

Đến lúc đó tôi mới nhận ra là người ta đã cởi cùm cho tôi, nhưng tôi không nhớ vào lúc nào và ở đâu.

Lúc bấy giờ, trong phòng xử án, một bầu không khí im lặng bao trùm. Tôi được đưa vào chỗ ngồi. Đúng lúc tiếng ồn ào chấm dứt, tâm trí tôi cũng trở lại thanh thản, các ý nghĩ trở nên rành rọt. Tôi bỗng hiểu một cách rõ ràng những điều tôi chỉ thoáng thấy lờ mờ cho tới nay và giờ đây, giờ phút quyết định đã đến và tôi có mặt ở đây để nghe tuyên án.

Muốn giải thích ra sao thì giải thích nhưng theo cách mà ý nghĩ đó đến với tôi thì nó không hề làm tôi sợ hãi. Các cửa sổ đều mở toang cánh, khí trời và tiếng động của thành phố tự do từ ngoài ùa vào. Gian phòng sáng sủa như để chuẩn bị lễ cưới. Những tia nắng vui vẻ của mặt trời đây đó vạch ra hình ảnh sáng ngời của các hình chữ thập khi thì chạy dài trên sàn nhà, khi thì trải trên bàn, lúc thì gãy khúc ở góc tường, và từ những hình quả

trám rực rỡ đến cửa sổ, mỗi một tia nắng vẽ lên trong không khí một khối lăng trụ lớn toàn bụi vàng.

Cuối phòng, các vị thẩm phán có vẻ hài lòng, chắc hẳn là vui vẻ vì đã hoàn thành tốt công việc. Khuôn mặt ông chánh án được soi sáng nhè nhẹ bằng ánh sáng từ cửa kính hắt vào, có vẻ hơi hiền lành và tốt bụng. Một vị trợ tá trẻ tuổi nói chuyện gần như vui vẻ, tay vò nhàu chiếc cà vạt màu trắng phủ ra ngoài cổ áo dài đen rộng của quan tòa, với một bà mệnh phụ xinh đẹp được ưu tiên ngồi sau lưng ông ta.

Chỉ có các quan bồi thẩm là có vẻ nhợt nhạt, suy sụp, bề ngoài mệt mỏi vì đã thức suốt đêm để luận tội. Một vài vị ngáp. Nhìn qua tư cách của họ không thấy gì chứng tỏ họ vừa quyết định một bản án tử hình và trên khuôn mặt các ông trưởng giả tốt bụng ấy, tôi chỉ đoán được là họ rất buồn ngủ.

Trước mặt tôi là một khuôn cửa sổ mở rất rộng. Tôi nghe thấy tiếng cười của người bán hoa từ ngoài hè phố vọng vào và trên mép hình chữ thập đó, trong khe đá có một cây con màu vàng, tràn ngập trong tia nắng đu đưa trước gió.

Làm sao một ý nghĩ hung dữ lại có thể ló ra giữa bao nhiêu cảm giác dịu dàng như thế nhỉ? Tràn ngập trong không khí và ánh sáng, tôi không thể nào nghĩ gì khác hơn là nghĩ đến tự do. Phần hy vọng tỏa sáng trong tôi như ánh sáng ban ngày bao quanh tôi và lòng tin tưởng, tôi chờ đợi phán quyết của tòa như người ta chờ đợi sự giải thoát và cuộc sống.

Tuy nhiên luật sư của tôi đã đến. Mọi người đang chờ ông. Ông vừa dự một bữa trưa sang trọng và ăn rất ngon miệng. Đến chỗ ngồi của tôi, ông ta cúi nghiêng đầu chào tôi với một nụ cười.

– Tôi hy vọng. - Ông ta nói với tôi.

– Có phải là hy vọng không? - Tôi trả lời nhẹ nhàng và cũng

mỉm cười đáp lại.

– Đúng. - Ông ta nhắc lại. - Tôi còn chưa biết một tí gì về lời phát biểu của các quan tòa nhưng chắc chắn họ đã bác bỏ phán xét của phiên xử trước và như thế sẽ là khổ sai chung thân thôi.

– Ông nói gì thế, thưa ông luật sư. - Tôi trả lời phẫn nộ: như vậy thì trăm lần thà chết.

Vâng, thà chết. Vả lại có một giọng nói ở bên trong nhắc với tôi. Tôi sợ gì mà không nói rõ ra điều đó. Có bao giờ người ta tuyên án tử hình vào lúc khác hơn là lúc nửa đêm, phải đốt đuốc trong căn phòng u tối, đen kịt và vào một đêm đông lạnh giá? Nhưng đây là vào buổi sáng tháng tám, một ngày đẹp trời như thế này thưa các vị thẩm phán tốt bụng. Thật là không thể thế được, rồi mắt tôi lại trở lại nhìn dán vào bông hoa vàng dưới ánh mặt trời.

Bất thình lình vị chánh án thấy luật sư của tôi đã đến, liền như có một dòng điện chạy qua, hết thảy mọi người trong phòng xử án nhất loạt đứng dậy. Một khuôn mặt tầm thường vô tích sự, tôi nghĩ đó là viên lục sự. Anh ta phát biểu và đọc bản phán quyết mà các quan tòa đã biểu quyết trong khi tôi không có ở đấy. Chân tay tôi toát mồ hôi lạnh. Tôi phải dựa vào tường để khỏi ngã.

Chánh án hỏi luật sư của tôi: Ông có điều gì muốn nói về áp dụng khung hình phạt không?

Đáng lẽ ra tôi có nhiều điều để nói nhưng không hiểu sao cứ lặng đi, không nói lên được một lời nào, lưỡi dán chặt vào vòm miệng.

Người bảo vệ đứng dậy.

Tôi hiểu rằng ông ta tìm cách giảm nhẹ lời công bố của đoàn bồi thẩm và giảm xuống không phải là án này mà là án kia, cái

đã làm tôi rất bực tức khi nghe ông ta nói là ông ta hy vọng.

Sự phẫn nộ của tôi đã quá mạnh để lộ ra trăm nghìn cảm xúc đang dồn nén trong tâm trí tôi. Tôi muốn hét to lên điều tôi đã nói với ông ta: Thà một trăm lần chết còn hơn! Nhưng tôi không còn đủ hơi sức để nói. Tôi chỉ có thể ngăn ông ta lại bằng cách giơ cao cánh tay kêu lên một tiếng đau đớn: Không!

Viên chưởng lý tranh tụng với luật sư. Tôi lắng nghe họ với một sự hài lòng ngu xuẩn. Rồi các vị thẩm phán ra ngoài, và trở lại, sau đó ông chánh án lạnh lùng tuyên án.

Có tiếng xì xào trong đám đông. Trong lúc tôi bị dẫn đi, đám đông ùa theo tôi, ồn ào như một tòa nhà đang đổ sập. Còn tôi bước đi, lảo đảo như người say rượu, sững sờ một sự khuấy động vừa xảy ra trong tôi. Cho đến lúc bị tuyên án tôi vẫn cảm thấy được hít thở, tim vẫn đập mạnh trong cùng một môi trường sống như mọi người khác. Bây giờ tôi phân biệt rõ giữa tôi và mọi người có một hàng rào ngăn cách.

Đối với tôi không còn gì có chung một dáng vẻ với mọi người như trước. Cũng vẫn những cửa sổ rộng mở, ánh sáng chói chang, cũng vẫn mặt trời rực rỡ, bầu trời trong xanh, cũng vẫn đóa hoa xinh đẹp nhưng tất cả bây giờ đều trắng bệch, nhợt nhạt như một tấm vải liệm. Những người đàn ông ấy, những người đàn bà ấy, những đứa trẻ ấy chen chúc xô đẩy nhau ùa ra chỗ tôi bị dẫn đi qua, tôi thấy họ như những bóng ma.

Bên dưới cầu thang một chiếc ô tô màu đen có lưới sắt ở các ô cửa, bẩn thỉu chờ sẵn. Lúc trèo lên, tôi bâng quơ nhìn ra quảng trường.

– Một tên tử tù!

Những người qua đường vừa kêu lên vừa chạy đến chỗ tôi. Qua đám mây đen tưởng như ngăn cách tôi và mọi sự vật chung

quanh, tôi nhận ra hai cô gái trẻ, chạy theo tôi với cặp mắt hau háu.

– Chỉ còn sống được sáu tuần nữa thôi, tiếng cô trẻ hơn vỗ tay thốt lên.

CHƯƠNG 3

Tử tù!

Tại sao không? Tôi nhớ đã đọc trong một cuốn sách nào đó có câu như thế này: “Tất cả mọi người đều bị kết án tử hình, thời gian hoãn không xác định”[1]. Vậy có gì thay đổi so với hoàn cảnh của tôi hiện nay?

Từ khi bản án được tuyên, bao nhiêu người nghĩ là được sống lâu thế mà đã chết rồi! Bao nhiêu người đã đi trước tôi, những thanh niên tự do và lành mạnh, tưởng được trông thấy đầu tôi rơi vào một ngày nào đó ở quảng trường Grève. Từ nay đến hôm đó, có bao nhiêu con người giờ đây đang tiếp bước, đang hít thở trong bầu trời lồng lộng sẽ phải ra đi trước tôi?

Và rồi cuộc sống với tôi còn có gì đáng luyến tiếc nữa! Thực tế ban ngày trong ngục tối với mẩu bánh mì đen nhẻm kèm một bát nước canh loãng toẹt múc ở chiếc thùng gỗ do người tù đem đến, tôi, một con người đã được hưởng thụ một nền giáo dục mềm mỏng, - bị bọn cai tù đối xử thô bạo, tàn nhẫn, bao giờ được gặp một người có thể nghĩ rằng tôi đáng để họ bắt chuyện và đáng được trả lời, luôn luôn giật mình về việc tôi đã làm và về việc người ta sẽ làm đối với tôi; đấy hầu như là những tài sản duy nhất mà tên đao phủ có thể tước đoạt của tôi. - Mặc dù vậy, vẫn là kinh khủng.

CHƯƠNG 4

Chiếc ô tô màu đen chở tôi đến đây, trong nhà tù Bicêtre ghê tởm này.

Nhìn từ xa, tòa nhà này có một vẻ uy nghi nào đó trải rộng ở cuối chân trời, trước một ngọn đồi còn giữ lại được một vẻ đẹp cổ kính xưa kia, một dáng vẻ lâu đài vua chúa. Nhưng khi càng đến gần, tòa cung điện trở thành một tòa nhà tồi tàn đổ nát. Đầu hồi bị hư hại như đâm vào mắt. Tôi không biết có gì đáng xấu hổ và nghèo nàn hơn đã làm bẩn mặt ngoài của cung điện nhà vua. Người ta có thể nói các bức tường như bị hủi gặm nhấm. Không còn kính, không còn gương ở cửa sổ mà chỉ là những tấm sắt che chắn đặt chéo nhau, đây đó dán những hình ảnh xanh xao gầy gò một tên cai tù hay một thằng điên.

Đó là cuộc sống nhìn gần.

CHƯƠNG 5

Vừa đến nơi, người ta vội vàng cùm tay tôi lại. Người ta tăng gấp bội các biện pháp đề phòng: không một con dao, không một dĩa cho tôi khi ăn. Một loại túi vải buồm - áo trói người điên - bọc kín cánh tay tôi. Người ta có trách nhiệm phải giữ cho tôi sống đến ngày lên đoạn đầu đài. Tôi đã xin chống án. Chỉ còn sáu hay bảy tuần nữa cho một vụ việc tốn kém này, cần phải để tôi sống bình an vô sự đặng đi tới quảng trường Grève.

Những ngày đầu người ta đối xử với tôi dịu dàng đến ghê người. Thái độ vì nể của viên cai ngục đối với tôi như ngửi thấy mùi máy chém. May thay, chỉ sau vài ngày, thói quen lại nổi dậy chiếm ưu thế. Họ lẫn lộn tôi với các phạm nhân khác, áp dụng một thái độ tàn bạo chung cho tất cả và không còn sự phân biệt đối xử với tôi là phải có xử sự lễ phép khác thường để tên đao phủ luôn luôn xuất hiện trước mắt tôi. Đây không phải là sự cải thiện cuối cùng.

Tuổi trẻ của tôi, thái độ ngoan ngoãn quy phục của tôi, sự ân cần của cha tuyên uý trong nhà tù, và nhất là vài lời bằng tiếng La tinh tôi nói với người gác cổng mà anh ta không hiểu đã khiến tôi được hưởng một buổi dạo chơi mỗi tuần cùng với những phạm nhân khác và trút bỏ được áo trói người điên làm tôi như bị liệt. Sau nhiều lần do dự người ta cũng cho tôi một ít mực, giấy, bút và một chiếc đèn đêm.

Chủ nhật nào cũng vậy, sau lễ misa, người ta thả tôi đi lại trong sân nhà tù trong giờ giải lao. Ở đó tôi trò chuyện với các phạm nhân. Phải như thế. Họ là những người tử tế, những người khốn khổ. Họ kể cho tôi nghe về những thủ đoạn của họ, có lẽ để

gây khiếp đảm, nhưng tôi biết là họ chỉ khoác lác. Họ dạy tôi tiếng lóng mà họ gọi là đòi hỏi cái đe có hai đầu nhọn *rouscailler bigorne.*

Đây là một thứ ngôn ngữ ghép vào ngôn ngữ chung như một khối u gớm ghiếc, một chiếc mụn cóc ngoài da. Đôi khi tiếng lóng có một năng lực đặc biệt, một cái đẹp rùng rợn như “máu đổ trên đường” thì gọi là “nho ép ở ngã ba đường”, bị treo cổ thì gọi là “kết hôn với bà góa” làm như thể cái dây thòng lọng của giá treo cổ là góa phụ của tất cả những kẻ bị buộc tội treo cổ. Cái đầu kẻ trộm có hai tên, *sorbonne*[2] - khi nó lý luận và bày ra tội ác, *trouche*[3] là cái sọ hay cái thủ, khi nó bị đao phủ cắt cổ.

Đôi khi với tinh thần hài hước dân dã, người ta gọi cái lưỡi là mụ đàn bà nói điêu, cái gùi của người đi lượm vải rách, sắt vụn hay giấy vụn là *cachemire d’osier* - casơmia là một thứ vải dệt bằng lông dê rất quý ở Ấn Độ, còn *osier* là cây liễu gió, thứ nguyên liệu đan giỏ, gùi, v.v...

Rồi từng lúc lại có những từ rất lạ tai, bí ẩn, xấu xa, bẩn thỉu không biết từ đâu đến như taule là tiếng lóng chỉ nhà tù, trong khi taule có thể hiểu là nhà ở khách sạn. Sự chết là hình nón côneo, nơi hành hình gọi là *placarde* có nghĩa là quảng trường, là chỗ ngồi hay chỗ làm béo bở. Người ta có thể nói tiếng lóng xấu xa như loài cóc nhái, loài nhện. Khi nghe nói thứ tiếng này, tôi cảm thấy một cái gì đó dơ bẩn, bụi bặm, như thể một đống giẻ mà người ta giũ trước mặt anh.

Ít nhất, tôi cũng thấy thích những con người ấy. Chỉ có họ mới làm tôi thú vị. Các cai ngục, người đeo chìa khóa phòng giam - tôi đâu có giận họ - trò chuyện, cười nói về tôi, nói trước mặt tôi như nói về một đồ vật.

CHƯƠNG 6

Tôi tự nhủ: Tôi có phương tiện để viết, tại sao tôi không viết nhỉ? Nhưng viết gì mới được chứ?

Bị giam cầm giữa bốn bức tường đá trần trụi, lạnh lẽo, chân không được bước tự do, mắt không được nhìn thấu chân trời, chỉ có một trò giải trí duy nhất là ngày nào cũng bận theo dõi một cách máy móc tiến trình chậm chạp của ô vuông màu trắng nhạt được cái lỗ nhìn của buồng giam đối diện với cái tường u tối cắt vụn. Và như tôi nói ban nãy, một mình với một ý nghĩ về tội giết người và hình phạt tử hình, có phải tôi có điều muốn nói, tôi không có việc gì để làm ở thế giới này. Và tôi sẽ tìm thấy gì trong bộ não héo hắt và trống rỗng này, đáng mất công để viết chăng?

Tại sao lại không? Nếu tất cả xung quanh tôi đều đơn điệu, tẻ nhạt thì trong tôi làm gì có bão tố, có đấu tranh và bi kịch? Cái ý tưởng cố định ấy luôn luôn ám ảnh tôi, hiện diện trong tôi mỗi giờ, mỗi lúc dưới một hình thái khác, lúc nào cũng càng xấu xa nhuốm máu, mỗi khi thời hạn thi hành án đến gần? Tại sao tôi không cố nói với chính mình những điều tôi cảm thấy. Có cái gì là bạo lực, là không biết trong tình cảnh bị bỏ rơi như hoàn cảnh của tôi hiện nay.

Chắc hẳn là vật chất phong phú và cuộc đời tôi dù rút ngắn như thế cũng còn khối chuyện phải nói trong các mối lo toan, trong sự khiếp sợ, trong các lần tra tấn, từ lúc này đến giờ cuối cùng còn có nhiều chuyện để làm mòn ngòi bút và cạn lọ mực. Vả lại, những mối lo toan ấy, cách duy nhất để giảm đau khổ là quan sát chúng và việc tô vẽ chúng sẽ giải khuây cho tôi. Và rồi, những điều tôi sẽ viết ra có lẽ sẽ không phải là vô ích.

Quyển nhật ký ghi những đau khổ của tôi, từng giờ, từng phút, hết nhục hình này đến nhục hình khác, nếu tôi có đủ sức lực để viết cho đến lúc về mặt thể xác tôi không tiếp tục được nữa. Câu chuyện ấy chắc là còn dang dở nhưng cũng nói lên đầy đủ trong khả năng cho phép. Các cảm giác của tôi lẽ nào lại không mang theo bài học lớn và sâu sắc nào hay sao? Phải chăng trong các biên bản nói về ý nghĩ đang hấp hối, trong nỗi đau ngày một tăng lên, trong cái thứ giải phẫu trí tuệ của một tử tù lại không có thêm một bài học cho những kẻ kết án như tôi chăng?

Có lẽ đọc đoạn này sẽ làm bàn tay của họ nhẹ nhàng hơn chăng khi một lần khác phải ném cái đầu biết suy nghĩ, một cái đầu người vào cái được họ gọi là cán cân công lý! Chẳng lẽ họ không bao giờ suy nghĩ đến cái chuỗi tra tấn chậm chạp mà một bản án tử hình được soạn thảo mau mắn gây ra cho kẻ tử tù? Chẳng lẽ không bao giờ họ có ý nghĩ xót xa cho rằng trong con người mà họ sẽ xóa đi khỏi cuộc sống có một trí tuệ, một trí tuệ dựa vào cuộc sống mà tồn tại, một tâm hồn không bao giờ sẵn sàng để chết? Không! Họ chỉ nhìn thấy cái lưỡi dao ba góc rơi thẳng đứng xuống và chẳng có gì sau khi lên đoạn đầu đài.

Mong cho những trang viết này sẽ làm cho họ tỉnh ngộ! Có lẽ đến một ngày nào đó những trang viết này được công bố sẽ làm cho họ nghĩ trong giây lát đến những đau khổ về tinh thần vì đó là những đau khổ mà họ không thể hoài nghi. Họ đắc chí là đã có thể giết chết một con người không làm đau khổ đến thể xác. Vấn đề là ở chỗ đó. Thế nào là đau khổ về thể xác bên cạnh đau khổ về tinh thần và thương hại cho những luật pháp được làm như thế! Một ngày nào đó có lẽ những hồi ức này, những lời tâm sự cuối cùng này của một kẻ khốn cùng sẽ góp phần tham gia vào một việc làm như vậy....

Chỉ mong là sau khi tôi chết gió sẽ không thổi bay những mẩu

giấy vấy bùn này trong sân nhà tù hoặc sẽ thổi đi khi nước mưa rơi xuống hoặc dán vào kính vỡ của người cai ngục như những ngôi sao.

CHƯƠNG 7

Mong cho những điều tôi viết ra một ngày kia sẽ có ích cho người khác, sẽ làm quan tòa đã sẵn sàng xử án phải dừng tay, mong cho điều đó cứu được những người khốn khổ vô tội hay có tội ra khỏi cơn hấp hối như tôi đã bị kết án. Tại sao? Để làm gì? Có quan trọng gì đâu? Khi đầu tôi đã bị chặt rồi, người ta có chặt đầu những người khác thì cũng chẳng làm gì tôi được. Thật sự tôi có nghĩ đến sự điên cuồng này không? Hãy phá bỏ đoạn đầu đài sau khi tôi đã leo lên? Tôi thử hỏi bạn xem điều đó có lợi gì cho tôi nào?

Sao? Mặt trời mùa xuân, những cánh đồng đầy hoa, những con chim thức giấc lúc ban mai, mây, cây cối, thiên nhiên tự do, cuộc sống, tất cả những cái đó không thuộc về tôi nữa chăng?

Ôi! Chính tôi mới là người cần phải giải cứu. Có đúng là điều đó không thể xảy ra, là ngày mai tôi phải chết, có lẽ hôm nay cũng có thể? Ôi, Thượng đế! Ý nghĩ khủng khiếp là đâm đầu vào tường ngục tối cho vỡ tan.

CHƯƠNG 8

Hãy tính xem tôi còn bao nhiêu ngày nữa? Ba ngày sau khi tuyên án người bị kết án có thể chống án.

Tám ngày bị bỏ quên tại Viện Công tố, Tòa Đại hình, sau đó toàn bộ hồ sơ - như họ nói - đều được gửi lên Bộ trưởng. Mười lăm ngày chờ đợi ở Văn phòng Bộ trưởng, bản thân ông này cũng chẳng biết có hồ sơ ấy hay không, tuy nhiên vẫn được giả định là sau khi xem xét xong sẽ gửi lên Tòa Thượng thẩm.

Ở đó người ta xếp loại, đánh số, vào sổ vì máy chém còn đang bận chém đầu một tử tù khác và mỗi người dù sẽ bị chặt đầu cũng phải chờ đến lượt đã.

Mười lăm ngày trôi qua để xem trường hợp này có phải là ngoại lệ không. Cuối cùng tòa họp lại, theo thông lệ là vào ngày thứ năm bác bỏ hai chục trường hợp chống án rồi đệ trình tất cả các vụ còn lại lên Bộ trưởng xem xét, rồi chuyển sang cho quan chưởng lý, cuối cùng chuyển sang đao phủ. Tất cả là ba ngày!

Đến sáng ngày thứ tư, người tạm thay quan chưởng lý vừa thắt cà vạt vừa nói: Dù sao, phải kết thúc vụ này thôi, vậy nếu ông quyền lục sự không bận ăn trưa với bạn bè, lệnh thi hành án sẽ viết xong bản nháp, được soạn thảo thành văn bản, sau khi chỉnh lý sẽ được gửi đi và hôm sau, vào lúc rạng đông, người ta nghe thấy tiếng đóng xà ngang ở quảng trường Grève, và trên các ngã tư, sẽ vang lên tiếng hét khản đặc của các mõ tòa thông báo cho mọi người biết án tử hình được thi hành.

Tất cả là sáu tuần, mọi việc sẽ xong hết. Con bé thế mà nói đúng.

Thế là tôi đã ở trong xà lim nhốt tử tù ở Bicêtre ít nhất là năm

tuần, có lẽ là sáu, tôi không dám tính, vậy mà hình như chỉ mới cách đây ba ngày, là ngày thứ năm.

CHƯƠNG 9

Tôi vừa viết xong chúc thư. Để làm gì nhỉ? Người ta đã chi phí tốn kém để kết án tôi. Tất cả của cải tôi để lại cũng không đủ bù lại. Máy chém quả là quá đắt. Tôi để lại một người mẹ, tôi để lại một người vợ, tôi để lại một đứa con.

Một đứa con gái mới lên ba, dịu dàng, hồng hào, yếu ớt, mắt to và đen, tóc dài màu hạt dẻ.

Lần cuối cùng tôi gặp con, lúc đó nó mới hai năm một tháng. Như vậy sau khi tôi chết, có ba người phụ nữ vì luật pháp mà đành chịu mất con, mất chồng, mất cha. Ba người mồ côi theo ba kiểu, ba người góa bụa về mặt luật pháp.

Tôi công nhận tôi bị trừng phạt là đáng lắm. Nhưng ba con người đó, họ đã làm gì nên tội? Vậy mà người ta phỉ báng họ, làm họ suy sụp. Công lý là vậy. Không phải bà mẹ đáng thương của tôi khiến tôi lo lắng. Năm nay bà đã sáu tư tuổi, cũng chết nay mai thôi, hoặc giả bà còn sống thêm ít ngày nữa miễn sao đến ngày cuối cùng vẫn còn tro nóng trong cái lò sưởi của bà. Bà sẽ không nói năng gì hết.

Vợ tôi cũng chẳng làm tôi lo lắng buồn phiền. Thể trạng cô ấy lâu nay vẫn tồi tệ. Cô ấy rồi cũng sẽ chết. Trừ phi cô ta phát điên. Người ta nói như thế cô ấy còn sống lâu hay ít nhất tâm trí cũng không phải chịu đau đớn. Cô ấy ngủ coi như chết rồi.

Nhưng đứa con gái bé bỏng của tôi, bé Marie đáng thương giờ này vẫn đang cười, đang chơi, đang ca hát, nó không nghĩ gì hết. Chính con bé mới làm tôi khổ sở.

Chương 10

Đây là cái ngục tối tôi đang bị nhốt.

Hình vuông, mỗi chiều 8 piê (1 piê 30 cm), bốn bức tường bằng đá đẽo, đặt trên nền đá lát cao hơn hành lang bên ngoài một bậc.

Bên phải cửa ra vào có một chỗ thụt vào, như một cái hốc kê chiếc giường, người ta vất vào đấy một bó rơm coi như có chỗ để người tù nghỉ ngơi và ngủ. Quần áo của người tù chỉ là một chiếc quần vải và một chiếc áo bằng vải chéo, đông hay hè cũng chỉ có vậy.

Trên đầu tôi không phải trời cao lồng lộng mà là một vòm đen ngòm hình cung nhọn, giăng đầy mạng nhện. Vả lại, không có cửa sổ, một lỗ để ánh sáng bên ngoài lọt vào như cửa sổ tầng hầm cũng chẳng có. Một cửa ra vào, cánh bằng gỗ nhưng bọc kín bằng sắt có một ô vuông mỗi chiều 9 pút (mỗi pút khoảng 27 mm), có chấn song sắt chữ thập và buổi tối cai ngục đóng lại.

Bên ngoài là một hành lang hẹp, được chiếu sáng và thoáng nhờ những ô cửa hẹp ở trên tường và chia thành nhiều ngăn bằng gạch xây thông với nhau bằng một loạt cửa hẹp và thấp. Mỗi một ngăn đó được dùng như phòng đợi giống như xà lim án chém của tôi. Trong các xà lim này viên quản trại nhốt những tên tù khổ sai vi phạm kỷ luật của trại. Có ba xà lim đầu tiên dành để giam những tử tù đợi ngày ra pháp trường. Ba xà lim này ở gần nhà ngục nhất nên rất tiện cho cai ngục để mắt.

Những xà lim này là tất cả những gì còn lại của lâu đài Bicêtre do Hồng y giáo chủ Winchester xây từ thế kỷ XV, chính ông đã cho thiêu sống Jean d’Arc. Tôi được nghe người ta nói như thế

hôm nọ, với những người tò mò đến tham quan, họ đã đứng xa nhìn tôi như nhìn một con vật lạ ở vườn thú. Viên cai ngục đã bỏ túi một trăm xu vì chuyện này.

Tôi quên không nói rằng đêm ngày có một lính gác túc trực ở cửa xà lim của tôi và mỗi khi tôi ngước mắt nhìn qua ô cửa hình vuông bên trên cửa ra vào thì đều gặp phải cặp mắt của người lính gác lúc nào cũng mở trừng trừng nhìn tôi.

Vả chăng người ta giả định rằng trong chiếc hộp hình vuông bằng đá này vẫn có không khí và ánh sáng ban ngày.

CHƯƠNG 11

Đã coi như ban ngày không có thì ban đêm chẳng để làm gì.

Tôi nảy ra một ý tưởng. Tôi đứng dậy, lấy đèn soi lên bốn bức tường thấy đầy những chữ viết, những bức vẽ, những hình thù kỳ lạ, những tên người pha trộn chữ nọ với chữ kia chồng lấn lên nhau. Hình như mỗi người bị án chém trước khi chết đều muốn để lại dấu vết cho đời sau, ít nhất là tại đây. Nét viết, vẽ bằng bút chì, bằng phấn, bằng than đủ các màu trắng đen, xám, đôi khi là những nét khắc sâu vào tường đá, chỗ này, chỗ kia có màu gỉ sắt, có thể nói là viết bằng máu. Chắc chắn nếu đầu óc thư thái hơn, có thể tôi sẽ quan tâm đến việc đọc cuốn sách kỳ lạ, mà từng trang hiện ra trên mỗi mảnh đá của cái ngục tối.

Tôi thích soạn lại thành một tổng thể những mẩu ý nghĩ rải rác trên nền đá lát, tìm lại tên mỗi người, làm cho những bản khắc bị cắt xén, những từ bị mất mấy nét đầu, những câu chữ rời rạc có ý nghĩa và sức sống như những người đã viết ra.

Ở ngay chỗ tôi nằm, có hai hình trái tim nảy lửa bị mọi mũi tên xuyên qua, bên trên có dòng chữ *Yêu cho đến trọn đời.* Tác giả bất hạnh của bức hình và dòng chữ đã không thực hiện được lâu dài lời cam kết này.

Bên cạnh là hình một vật giống như cái mũ có ba sừng với một hình nhỏ nữa được vẽ một cách thô kệch và dòng chữ *Hoàng đế muôn năm, 1824.*

Lại những hình trái tim hừng hực với lời khắc đặc trưng của nhà tù *Tôi yêu và tôn thờ Mathieu Danvia. JACQUES.*

Trên bức tường đối diện người ta đọc thấy dòng chữ *Papavoine*[4], chữ *P* hoa thêm thắt những đường lượn và tô điểm

rất cẩn thận. Rồi một đoạn trong bài hát tục tĩu.

Một cái mũ tự do được khắc khá sâu trong đá với dòng chữ ở dưới *Bories* - Nước Cộng hòa. Đó là một trong bốn hạ sĩ quan La Rochelle[5], chàng thanh niên đáng thương. Những yêu cầu được coi là chính trị mới xấu xa làm sao! Và một ý tưởng, một giấc mơ, một sự trừu tượng, cái thực tế ghê tởm mà người ta gọi là máy chém. Và tôi, tôi than thân trách phận tôi, một kẻ khốn nạn đã phạm một tội ác thật sự và đã đổ máu.

Tôi không đi xa hơn trong cuộc nghiên cứu này. Tôi vừa nhìn thấy ở góc tường viết bằng phấn trắng một hình ghê sợ, hình chiếc máy chém có lẽ đang dựng lên cho tôi - suýt nữa tôi tuột tay rơi cả đèn.

CHƯƠNG 12

Tôi vội vã quay lại ngồi trên ổ rơm, gục đầu giữa hai đầu gối. Rồi nỗi kinh hoàng thơ ngây của tôi tan biến đi, tôi lại thấy tò mò muốn đọc tiếp những dòng chữ kỳ lạ trên tường.

Bên cạnh cái tên *Papavoine,* tôi gỡ một tấm mạng nhện dày đặc bụi bặm ở góc tường thấy lộ ra bốn hay năm tên hoàn toàn dễ đọc, cạnh đó là những dòng chữ khác đã mờ hết chỉ còn một vệt trên tường: *Dauton, 1815, Poulain, 1818, Jean Martin, 1821, Castaing, 1823.*

Tôi đã đọc những cái tên này, những kỷ niệm bi thảm lại lởn vởn trong đầu tôi. Dauton là một kẻ đã giết em trai rồi chặt xác ra từng mảnh, và ban đêm đi tha thẩn trên đường phố Paris rồi vứt đầu xuống một đài nước, thân mình thì trôi vào một miệng cống thoát nước[6]. Poulain kẻ đã mưu sát vợ[7]. Jean Martin[8] người đã bắn một phát súng lục vào cha mình khi ông già đáng thương đang mở cửa sổ. Castaing là một bác sĩ đã vô tình đầu độc người bạn thân của mình trong lúc đang chăm sóc bệnh nhân, vì đưa nhầm thuốc nên người bệnh chết tức khắc. Còn cuối cùng là Papavoine, một người điên kinh tởm đã giết những đứa con mình bằng những nhát dao đâm vào đầu nạn nhân.

Một cơn rùng mình đến phát sốt chạy khắp người tôi. Tôi nói với mình: đó là những người đã ở trong ngục tối này trước tôi. Chính tại đây, trên nền đá này, họ đã có những suy nghĩ cuối cùng, những con người phạm tội giết người, tay đã vấy máu. Chính xung quanh bức tường này, trong cái ô vuông chật hẹp này, những bước chân của họ đã đi đi lại lại như những bước chân của một con ác thú. Đó là những bước chân ngắn, có vẻ như

căn ngục tối này không bao giờ vắng chủ. Họ đã lần lượt để lại chỗ ngồi, chỗ nằm còn nóng hơi người của họ cho người đến sau, trong đó giờ đến lượt tôi. Cũng như những người đi trước, đến lượt tôi, tôi sẽ đi gặp họ ở nghĩa trang Clamart nơi cỏ mọc xanh tốt làm sao!

Tôi không phải là kẻ mơ mộng hão huyền, cũng không phải là người mê tín. Chắc là những ý tưởng này đã làm tôi phát sốt nhưng trong lúc tôi mơ mộng như vậy, hình như bất thình lình những tên tuổi định mệnh đó đã được viết bằng lửa trên bức tường đen ngòm trước mặt, tai tôi ngày càng dồn dập tiếng leng keng, một thứ ánh sáng đỏ hoe lóa mắt tôi. Có vẻ như căn xà lim tối tăm này đông nghẹt người, những con người tay trái xách đầu qua mồm vì đầu trọc lốc không còn sợi tóc.

Tất cả đều nắm tay chỉ vào mặt tôi tỏ vẻ thách thức trừ kẻ phạm tội giết cha[9]. Tôi sợ chết khiếp, nhắm nghiền mắt lại và thế là tôi nhìn thấy rõ hơn tất cả. Mơ mộng hay ảo tưởng, hay thực tế, có lẽ tôi phát điên lên mất nếu không có một ấn tượng bất ngờ đã kịp thời thức tỉnh tôi.

Tôi suýt ngã ngửa khi cảm thấy dưới chân tôi một cái bụng mềm và những cái chân đầy lông lá, thì ra là một con nhện mà tôi vừa gỡ bỏ cái mạng nó giăng trên tường đang tìm đường chạy trốn.

Tôi như trần trụi, bị tước đoạt tất cả. Ôi! Những bóng ma khiếp sợ làm sao! Không! Đó chỉ là một làn khói do bộ óc trống rỗng và co giật của tôi tưởng tượng ra. Những người chết thì đã chết rồi. Nhất là những người vừa nói đến ở trên. Họ đã yên nghỉ dưới nấm mồ sâu khóa chặt. Nhưng đấy không phải là nhà tù mà người ta có thể trốn thoát. Vậy làm sao mà phải sợ hãi như vậy.

Cánh cửa mồ đâu có thể mở từ bên trong?

CHƯƠNG 13

Những ngày qua tôi đã nhìn thấy một sự kiện kinh khủng.

Trời gần sáng, nhà tù ồn ào tiếng động. Người ta nghe thấy tiếng cánh cửa nặng nề của các phòng giam mở ra, đóng vào, tiếng khóa, tiếng cùm kêu cót két, những chùm chìa khóa chạm nhau ở thắt lưng viên cai ngục kêu *leng keng* như tiếng chuông ngân. Tiếng bước chân dồn dập, cầu thang rung lên cùng với tiếng người gọi nhau và trả lời từ hai đầu hành lang.

Những bạn tù khổ sai của tôi bị phạt giam trong các xà lim bên cạnh dường như vui vẻ hơn mọi ngày. Toàn thể Bicêtre như chợ vỡ với những tiếng cười, tiếng hò hét, chạy nhảy... Chỉ có mình tôi vẫn câm lặng giữa tiếng ồn ào đó. Chỉ có một mình tôi nằm bất động giữa không khí náo nhiệt đó. Ngạc nhiên và chăm chú, tôi lắng nghe.

Một viên cai ngục đi qua. Tôi liền gọi anh ta và hỏi trong nhà tù có hội hè gì mà vui vẻ ồn ào thế.

– Hội hè à? Nếu anh muốn gọi là ngày hội! Hôm nay là ngày người ta đóng gông cùm vào tay bọn tù khổ sai để ngày mai chuyển trại xuống Toulon. Anh có muốn xem không? Cảnh tượng sẽ làm anh vui thú đấy!

Đúng là với tôi, một kẻ tội phạm đang bị giam giữ cô đơn ở đây, đó cũng là dịp để có thể được xem một cảnh tượng, dù là ghê tởm đến đâu. Tôi trả lời đồng ý.

Viên cai ngục đã tiến hành những biện pháp phòng ngừa để được yên tâm về tôi. Tôi được đưa đến một xà lim khác còn trống và tuyên bố không có đồ đạc gì, chỉ có một lỗ thông hơi hình vuông có lưới sắt nhưng thực tế được coi như cửa sổ thật sự ở

phía trên cửa ra vào và đứng lên vừa tầm khuỷu tay tì vào, qua đó người ta thật sự nhìn thấy bầu trời xanh.

Viên cai ngục nói với tôi:

– Đây nhé, đấy, một mình ngồi ở đây nhìn ra sẽ thấy tất cả đấy. Chẳng khác gì ông vua ngồi trên cao quan sát được tất cả.

Rồi anh ta khóa cùm trên tay tôi lại, bước ra, không quên khóa trái cửa buồng giam.

Qua cái ô cửa tôi nhìn ra một cái sân rộng bốn bề chung quanh là bốn tòa nhà lớn bằng đá cao sáu tầng. Trông thật không có gì thảm hại, trần trụi, khốn khổ bằng bốn mặt tường đá có vô số ô cửa sổ có chấn song sắt, ghé mắt vào từ cao xuống thấp vô số những khuôn mặt gầy gò, tái xanh tái xám chen chúc chồng lên nhau như những viên gạch xây tường và có thể nói là như bị đóng khung giữa các thanh sắt bắt chéo nhau. Đó là những người tù đứng xem biểu diễn trong khi chờ đợi đến lượt họ làm vai diễn chẳng khác nào những linh hồn đang chịu tội ngồi bên cửa hầm giam nhìn ra cảnh địa ngục.

Tất cả nhìn ra cái sân còn trống. Họ vẫn kiên nhẫn chờ đợi. Trên những bộ mặt lờ đờ và buồn tẻ, lác đác có những cặp mắt lanh lợi sắc sảo. Cái sân vuông không bị khép kín mà ở giữa một bức tường còn có lối sang một vạt sân nữa bên cạnh nhỏ hơn được chắn bằng lưới sắt, và cũng như chiếc sân lớn bên này, chung quanh cũng có tường và đầu hồi đen đen.

Bốn chung quanh sân lớn có những dãy ghế dài bằng đá dựa lưng vào mặt tường. Ở giữa sân dựng lên một cột sắt cong gắn đèn lồng ở đầu.

Đúng giờ Ngọ, cánh cửa lớn ẩn kín trong một chỗ tường thụt vào bất thình lình mở rộng. Một chiếc xe hòm có đủ loại lính bẩn thỉu và ngượng nghịu trong bộ đồng phục xanh, gù vai đỏ, dây

đeo súng màu vàng áp tải hai bên nặng nề tiến vào giữa sân cùng với tiếng sắt va chạm nhau kêu loảng xoảng.

Đó là những toán tù nhân bị xích. Cùng lúc, chung quanh sân, từ các ô cửa sổ hình vuông vọng ra những tiếng ồn ào của đám tù nhân - khán giả từ lúc nãy vẫn giữ im lặng và bất động.

Đó là những tiếng reo vui, những tiếng hát, cả những lời nguyền rủa đe dọa pha lẫn tiếng cười chua chát.

Người ta đã tưởng nhìn thấy những chiếc mặt nạ của quỷ sứ. Trên mỗi khuôn mặt lộ rõ nét nhăn nhó thách thức tất cả những bàn tay nắm chặt thò qua chấn song sắt, những tiếng la hét, những cặp mắt nảy lửa. Tôi khiếp sợ nhìn thấy bao nhiêu tia lửa bùng lên trên đống tro tàn ấy.

Tuy nhiên trong đám cảnh sát này, người ta phân biệt được do cách ăn mặc tươm tất, thái độ sợ sệt khiếp sợ, một vài người tò mò từ Paris đến. Bọn cảnh sát lặng lẽ bắt đầu công việc của họ. Một đứa trèo lên xe, ném cho bạn đồng ngũ những dây xích, những vòng cổ dẫn tù, những bó quần vải. Tức thì bọn chúng chia nhau người nào việc nấy. Một bọn trải ở góc sân những dây xích dài mà chúng gọi theo tiếng lóng là sợi chỉ, một bọn khác trải trên nền gạch những tấm lụa trơn, tiếng lóng chỉ quần áo tù, trong khi những tên minh mẫn hơn xem xét từng cái gông một dưới con mắt gờm gờm của viên đại uý chỉ huy, một lão già, béo lùn.

Chúng còn thử xem những gông sắt đó có chắc không bằng cách đập mạnh vào nhau đến tóe lửa trên sân. Tất cả đều diễn ra dưới những tiếng hoan hô chế giễu của đám tù nhân, nổi lên là những tiếng cười ầm ĩ của bọn tù khổ sai sắp đến lượt phải đeo những gông đó, bọn này còn ngồi đợi sau các cửa kính trông ra sân nhỏ.

Khi mọi việc chuẩn bị đã xong, một vị mặc quần áo thêu chỉ bạc mà người ta gọi là ngài thanh tra ra một lệnh gì đó cho giám đốc trại giam, một lúc sau hai hay ba cửa thấp gần như cùng một lúc nhả ra từng đám người ăn mặc rách rưới gớm ghiếc huyên náo. Đó là những tù khổ sai.

Khi họ tiến vào giữa sân, từ các cửa sổ chung quanh lại vọng ra những tiếng reo mừng. Một vài người trong số tù khổ sai này, có tên tuổi trong nhà tù được chào đón bằng những tiếng hoan hô và họ tiếp tục với sự khiêm tốn đầy kiêu hãnh. Phần lớn trong số này đội những chiếc mũ do chính tay họ đan bằng rơm lót chỗ nằm trong các xà lim với hình thù kỳ lạ để mỗi khi đi qua thành phố nào, người đi đường trông thấy đều chú ý đến sự có mặt của họ.

Những người này được hoan hô nhiệt liệt hơn nữa. Nhất là có một người gây chú ý hơn cả. Đó là một chàng trai trẻ, tuổi xấp xỉ mười bảy, nét mặt thanh tú như con gái. Anh này từ trong xà lim bước ra sau tám ngày bị giam kín ở đây, chân đi giày rơm do anh ta tự bện lấy, mặc quần áo trùm từ đầu đến chân. Anh ta bước vào sân, tự mình nhấc cái gông tròn đeo vào cổ khéo léo như một con rắn.

Đó là một chàng hề ngoài phố bị kết án vì tội ăn cắp. Anh ta vỗ tay liên hồi như điên, miệng thốt ra những tiếng reo vui mừng. Những người tù khổ sai khác trả lời bằng những tiếng reo. Đó là sự trao đổi kỳ lạ đầy vui vẻ giữa những người tù khổ sai thực thụ và những tù khổ sai rắp ranh. Không khí ở đây quả thật thoải mái giữa những viên cai ngục, những người tò mò khiếp đảm. Tội ác bị coi thường trước mắt và sự trừng phạt ở đây lại biến thành cuộc hội ngộ vui vẻ trong gia đình.

Những người tù khổ sai vào đến đây đều bị bọn cai ngục đẩy sang bên sân nhỏ bên cạnh nơi các thầy thuốc trại giam chờ họ.

Chính tại đây họ cố gắng một lần cuối cùng để tránh cuộc di chuyển, viện cớ sức khỏe có vấn đề như mắt đau, chân què, tay cụt. Nhưng tất cả đều được nhìn nhận là có đủ điều kiện để chuyển đến nhà tù khổ sai. Thế là mỗi người đành cam chịu một cách vô tư lự, quên đi trong chốc lát tình trạng tàn tật mong muốn được coi như đeo đẳng suốt đời.

Cửa chấn song ngăn cách sân nhỏ đã mở. Một viên cai tù đọc danh sách theo thứ tự a, b, c, từng người tù lần lượt bước qua cửa tiến vào, tự mình đứng vào hàng trong sân to, liền kề với người bạn tù có tên chữ cái gần gũi một cách ngẫu nhiên. Như vậy mỗi người tự thu xếp cho bản thân, đeo xích vào mình, đứng vào hàng bên cạnh một người không quen biết và nếu ngẫu nhiên một người tù có người nào là bạn thân thì cũng được xích riêng ra vì có hai chữ đầu tên cách xa nhau. Đằng sau nỗi thống khổ là như thế.

Khi đã có khoảng ba chục tù vào sân, người ta đóng cửa chấn song sắt lại. Một viên cảnh sát dùng gậy bắt xếp hàng vứt cho mỗi người một chiếc sơ mi, một áo vét và một quần bằng vải thô rồi ra hiệu cho mọi người bắt đầu thay quần áo. Một sự cố bất ngờ xảy ra như đến một điểm nào đó thay đổi sự khổ nhục tra tấn đó.

Cho đến lúc đó, tiết trời đẹp và gió bấc tháng Mười làm lạnh bầu không khí, thỉnh thoảng còn làm tan làn sương xám xịt trên bầu trời tạo ra một khe hở để một tia nắng lọt xuống. Nhưng khi bọn tù khổ sai vừa cởi xong bộ quần áo tù, vào lúc họ hiện ra trần truồng dưới ánh mắt nghi ngờ của những viên cai tù và con mắt tò mò của những khách lạ đi quanh họ để xem xét các bờ vai, trời bỗng tối đen. Một trận mưa rào mùa thu như thác đổ xuống sân lớn, xuống những mái đầu, những chân tay trần trụi của bọn tù khổ sai, cả đống quần áo tù trải trên sân.

Trong nháy mắt, trên sân gần như trống trơn. Những người tò mò từ Paris cũng chạy đi kiếm chỗ trú mưa dưới các mái che các cửa. Tuy nhiên mưa vẫn xối xả. Người ta chỉ nhìn thấy trên sân gạch ngập nước những người tù khổ sai trần trụi đẫm nước mưa. Một sự im lặng lạnh ngắt tiếp theo tiếng nói khoác lác ồn ào ban nãy. Họ run rẩy, lập cập, cẳng chân gầy guộc, những đầu gối trơ xương va chạm lẫn nhau và thật đáng thương khi nhìn thấy những người tù khổ sai gầy guộc xanh lướt phải mặc những cái sơ mi ướt đẫm nước mưa, những cái quần kinh tởm kia, có lẽ để họ trần truồng thì hơn.

Duy chỉ có một người, một ông già còn giữ được thái độ vui vẻ. Ông ta lấy sơ mi lau người rồi kêu lên, giọng hài hước:

– Việc này ngoài chương trình đây, rồi bắt đầu cười phá lên, giơ cao nắm tay lên trời.

Sau khi họ mặc vào người bộ quần áo đi đường, người ta dẫn họ thành từng đoàn, hai mươi hoặc ba mươi người đến góc bên kia sân trại giam, nơi đây những dây xích được đặt sẵn trên mặt đất đang chờ họ. Những dây xích dài và chắc chắn được cắt ngang từng đoạn 2 piê nối với những đoạn xích ngắn hơn ở đầu có gắn một hình vuông có thể mở và đóng lại ở bản lề ở góc đối diện bằng một bu lông sắt tán rivê. Chiếc gông này sẽ quàng lên cổ người tù khổ sai trong suốt cuộc hành trình. Khi những dây xích còn nằm chềnh ềnh trên mặt đất, chúng có vẻ như một bộ xương cá lớn.

Người ta cho các tù nhân ngồi trên vũng bùn giữa mặt sân ngập nước và thử các cái cùm xem có vừa không, rồi hai người thợ rèn của đoàn tù nhân, mỗi người đem theo đe xách tay, tán nguội rivê bằng những nhát búa mạnh. Đó là một thời điểm kinh khủng khiến ngay cả những người táo tợn nhất cũng phải tái mặt. Mỗi nhát búa giáng trên đe tựa vào lưng người tù làm nảy cả

cầm họ lên, chỉ một động tác nhỏ từ đằng trước ra đằng sau cũng đủ đập bể sọ như đập vỡ một quả óc chó.

Sau thao tác này trông mặt mũi họ tối sầm lại. Người ta chỉ còn nghe thấy tiếng xích, tiếng cùm chạm vào nhau kêu loảng xoảng và thỉnh thoảng có tiếng kêu thét hay tiếng gậy khô khan của người cai tù đánh vào chân tay những kẻ ương bướng. Cũng có những người không chịu được bật tiếng khóc thảm thương, những người già rùng mình, cắn răng chịu đựng. Tôi khiếp đảm nhìn tất cả những vẻ mặt thê thảm đó trong các gióng khung sắt của họ.

Cứ như vậy, lần lượt, sau các thầy thuốc của trại giam là đến bọn cai tù, cuối cùng là các thợ rèn đến "hỏi thăm" từng người tù một. Ba hồi của một vở diễn.

Một tia nắng đã trở lại, như lửa đổ lên các bộ óc. Theo hiệu lệnh, đoàn tù khổ sai nhất loạt đứng dậy như bị co giật. Năm dây xích được các bàn tay nhấc lên và ngay lập tức tạo thành một điệu nhảy vòng tròn chung quanh chiếc đèn lồng. Nhìn họ quay cuồng mà hoa cả mắt. Họ hát bài hát về nhà tù khổ sai, một bản tình ca bằng tiếng lóng theo một điệu lúc rên rỉ than vãn, lúc giận dữ phóng túng.

Từng quãng một nổi lên những tiếng kêu lanh lảnh, mấy tiếng cười xé tai và hổn hển pha lẫn những lời lẽ bí ẩn rồi đến những lời hoan hô hung dữ và những xiềng xích va chạm nhau theo nhịp hòa vào tiếng hát khàn khàn hơn cả tiếng kim loại trong dàn nhạc kỳ lạ này. Nếu tôi đi tìm một hình ảnh của dạ hội phù thủy thời trung đại để so sánh với cảnh tượng này thì không có điều gì có thể nói là hơn hay kém.

Người ta đem vào sân trại giam một chiếc chậu gỗ lớn. Bọn canh tù lấy gậy đập vào những người tù khổ sai ra hiệu dừng cuộc nhảy và dắt họ đến cái chậu gỗ, trong đó người ta thấy

không biết có loại rau cỏ gì lõng bõng trong một chất lỏng bẩn đang bốc khói. Họ cần phải nhét cái gì đó vào bụng trước khi lên đường.

Ăn xong, họ đổ hết phần xúp và những mẩu bánh xám xịt ra sân gạch rồi lại bắt đầu nhảy và hát. Hình như người ta ban cho họ đặc ân được hưởng một ngày tự do vào hôm đóng cùm và cả đêm sau nữa.

Tôi quan sát cảnh tượng kỳ lạ đó với tâm trạng tò mò và khao khát, hồi hộp và chăm chú đến mức quên hẳn chính mình. Một tình cảm thương hại sâu sắc thấu tâm can và những tiếng cười của họ làm tôi bật khóc!

Bỗng nhiên trong lúc mơ màng này tôi thấy điệu nhảy huyên náo dừng lại, im bặt. Rồi tất cả các cặp mắt hướng tới ô cửa sổ nơi tôi đang đứng bên trong nhìn ra.

– A! Tên tử tù, tên tử tù kìa! - Tất cả đều chỉ tay về phía tôi và kêu lên, rồi những tiếng la hét vui mừng lại nổ ra.

Tôi sững sờ nhìn họ.

Tôi không biết từ đâu họ biết tôi và làm sao họ nhận ra tôi.

– Xin chào!

Họ gọi tôi với tiếng cười khẩy độc ác. Một trong số tên trẻ nhất bị kết án khổ sai chung thân, khuôn mặt sạm đen bóng nhẫy nhìn tôi với vẻ mặt thèm muốn và nói:

– Thằng cha này sướng thật! Hắn sẽ được “xén cụt” (tiếng lóng nghĩa là chặt đầu). Vĩnh biệt, bạn thân mến!

Tôi không thể nói điều gì đã xảy ra trong tôi. Quả thật tôi là người bạn của họ, quảng trường La Grève là anh em với nhà tù Toulon. Tôi còn được đặt thấp hơn họ. Họ đã tôn vinh tôi. Tôi thấy rùng mình.

Đúng, tôi là bạn của họ. Và vài hôm nữa biết đâu tôi cũng có

thể làm trò cho họ xem.

Tôi vẫn đứng bên ô cửa sổ không động đậy, người đờ ra như bị liệt. Nhưng khi tôi nhìn thấy năm dây xích lớn xông thẳng đến chỗ tôi với những lời lẽ thân thiện dữ dội, khi tôi nghe thấy tiếng náo động ầm ĩ của các dây xích, tiếng kêu, tiếng bước chân đi tới chân tường, tôi tưởng đó như một trái núi đang lao vào cái xà lim khốn khổ của tôi. Tôi kêu lên, đu cả người vào cánh cửa để nó khỏi bật ra nhưng tôi không có cách nào chạy khỏi đây.

Cửa khóa ở bên ngoài rồi. Tôi húc đầu vào đó, tôi gọi người cai ngục một cách điên dại. Tôi tưởng như nghe thấy giọng nói ghê sợ của đám tù khổ sai. Tôi tưởng như nhìn thấy những cái đầu gớm ghiếc hiện ra bên khung cửa sổ.

Tôi kêu lên một tiếng hãi hùng, rồi ngã vật ra bất tỉnh.

CHƯƠNG 14

Khi tôi tỉnh dậy, trời đã tối. Tôi thấy mình nằm trên một cái giường tồi tàn. Nhờ có chiếc đèn đung đưa trên trần, tôi nhìn thấy những chiếc giường khác xếp thành hàng hai bên giường của tôi. Tôi hiểu là tôi đã được người ta đưa đến trạm xá trại giam. Tôi đã tỉnh được một lúc nhưng chẳng nghĩ ngợi gì, chẳng nhớ được gì, chỉ nghĩ đến niềm hạnh phúc được nằm trên giường.

Chắc chắn vào những lúc khác, cái giường bệnh viện trong trại giam này làm tôi trở lại với những cảm tưởng chán chường và thương xót. Nhưng tôi đâu phải là con người trước đây nữa. Chiếc khăn trải giường màu xám thô ráp, tấm chăn mỏng và rách nát. Người ta cảm thấy những sợi rơm qua lần vải bọc ngoài của chiếc đệm. Nhưng có hề gì! Miễn là chân tay tôi có thể mềm ra, dễ chịu giữa chăn đệm thô thiển này là được rồi. Dưới tấm chăn dù mỏng thế nào tôi vẫn cảm thấy dần dần biến mất cái lạnh thấu xương đáng kinh sợ mà tôi đã phải làm quen dần. Tôi ngủ lại.

Một tiếng động lớn làm tôi thức giấc. Trời đã sáng. Tiếng động đó từ ngoài vọng vào. Giường tôi nằm ở bên cạnh cửa sổ. Tôi ngồi dậy nghển cổ lên nhìn qua cửa sổ xem có chuyện gì xảy ra.

Cửa sổ mở ra một cái sân rộng của trại giam Bicêtre. Trên sân đông nghịt, hai hàng rào cựu binh vất vả lắm mới giữ được một lối hẹp đi qua sân giữa đám đông. Giữa hai hàng cựu binh đó là năm cái xe chứa đầy người khấp khểnh đi vào. Đó là đám tù khổ sai khởi hành lên đường.

Những cái xe đó đều không có mui. Mỗi một dây tù ngồi một

xe. Những người tù khổ sai ngồi trên thành xe, mỗi bên lưng tựa vào nhau, tách biệt nhau bằng một dây xích chung theo dọc chiều dài của xe và lúc nào cũng có lính gác đứng ở đầu dãy, súng lên đạn sẵn. Cứ mỗi lần xe xóc nảy lên, người ta nghe tiếng của xích sắt va chạm nhau, nhìn thấy những cái đầu cùng nhấp nhô và hai cẳng chân của họ lúc lắc theo.

Mưa phùn làm bầu không khí lạnh buốt khiến quần vải màu xám của họ dính bết vào đầu gối đổi thành màu đen. Nước mưa chảy ròng ròng trên những chòm râu dài và những mái tóc cắt ngắn. Mặt họ tím tái, người ta thấy họ run cầm cập, răng nghiến chặt vì lạnh và tức giận. Vả lại ngồi chen chúc như thế thì cũng chẳng động đậy gì được.

Một khi đã tán rivê vào dây xích, mỗi người chỉ là một phân số xấu xa của cái tổng thể gớm ghiếc mà người ta gọi là một dây tù và cử động giống nhau như một. Trí thông minh đơn lẻ phải thoái vị, cái gông sắt đã kết án trí thông minh vào tội tử hình. Còn con người - động vật ở đây chỉ được có một nhu cầu và được ăn vào giờ nhất định.

Như vậy lâm vào tình trạng bất động phần lớn là một nửa trần, đầu không đội mũ và chân buông thõng. Họ bắt đầu cuộc hành trình kéo dài hai mươi nhăm ngày ngồi trên cùng một chiếc xe, mặc cùng một bộ quần áo trong mùa hè dưới ánh nắng gay gắt tháng 7 và ngay cả mưa lạnh tháng 11. Người ta có lẽ nói rằng con người muốn để nửa bầu trời phục vụ công việc của đao phủ.

Giữa đám đông và các xe chở tù, tôi không rõ thiết lập cuộc giao tiếp như thế nào. Một bên nguyền rủa, một bên khoác lác, hai bên đều nguyền rủa nhau. Nhưng tôi thấy theo hiệu lệnh viên đại uý, những chiếc gậy vụt túi bụi một cách ngẫu nhiên vào đầu, vào vai đám tù khổ sai ngồi trên xe và mọi người trở lại

không khí im lặng bề ngoài được gọi là “trật tự” với những cặp mắt nảy lửa căm thù và những nắm tay của bọn tù khổ sai ngồi co mình trên đầu gối.

Năm cỗ xe chở tù khổ sai được lính sen đầm cưỡi ngựa và lính bộ binh đi bộ đi kèm dần dần biến mất sau chiếc cửa cao và hẹp của Bicêtre. Chiếc xe thứ sáu chạy theo sau trong đó lúc lắc lỉnh kỉnh những chảo, những ga men bằng đồng và những dây xích để thay thế. Một vài người canh tù ăn muộn nên khi ra khỏi nhà ăn phải chạy theo sau để đuổi kịp đơn vị. Đám đông diễu qua trước mặt. Toàn bộ cảnh tượng đó biến đi như một cảnh huyền ảo. Người ta nghe thấy tiếng động nặng nề của bánh xe và tiếng vó ngựa trên đường lát gạch ở Fontainebleau tan dần trong không khí, tiếng roi quất vào lưng ngựa, tiếng xích sắt loảng xoảng, cả tiếng la hét của dân chúng nguyền rủa chuyến đi của đám tù khổ sai.

Và đó, đối với tôi mới chỉ là bắt đầu.

Ông luật sư đã nói gì với tôi? Những cảnh khổ sai! Dẫu sao chết vẫn là nghìn lần hơn, lên đoạn đầu đài vẫn hơn là tù khổ sai. Hư vô vẫn hơn là địa ngục. Đưa đầu vào máy chém vẫn hơn là đeo gông vào cổ. Trời ơi! Hình phạt khổ sai sao đáng sợ đến thế!

CHƯƠNG 15

Không may là tôi không ốm. Hôm sau tôi phải rời khỏi bệnh xá trở về xà lim án chém.

Không đau ốm! Đúng là vì tôi còn trẻ, khoẻ, dòng máu nóng vẫn chảy trong huyết mạch, chân tay vẫn tuân theo mọi ý thích thất thường của tôi. Tôi khỏe mạnh cả về thể xác lẫn tinh thần, có thể trạng tốt đủ để sống lâu. Đúng vậy, điều đó là sự thật. Tuy nhiên tôi có một căn bệnh, một căn bệnh chết người do chính bàn tay con người tạo nên.

Từ lúc rời bệnh xá, một ý nghĩ xót xa chợt đến với tôi làm tôi phát điên. Đó là tôi có thể vượt ngục nếu người ta để tôi ở lại đó. Những thầy thuốc cùng những y tá lương thiện ở đó tỏ ra quan tâm đến tôi. Chết trẻ thế này mà lại chết vì án tử hình. Người ta có thể nói họ ái ngại cho tôi khi họ tỏ ra ân cần lo lắng bên giường bệnh. Những con người đó đã chữa cho tôi khỏi sốt nhưng không chữa được án tử hình cho tôi. Tuy vậy điều đó lại quá dễ dàng với họ. Cánh cửa đã mở, họ chỉ việc lẳng lặng để tôi đi, họ có phải làm gì đâu?

Bây giờ thì dịp may đó không còn nữa! Đơn chống án của tôi sẽ bị bác bỏ, bởi vì mọi việc đã đâu vào đấy. Nhân chứng đã đưa ra đủ các chứng cứ, những người biện hộ đã bào chữa hết mình. Các quan tòa cũng đã xem xét kỹ lưỡng. Tôi không tin vào chuyện đó, trừ phi... Không! Thật điên rồ! Không còn hy vọng gì nữa! Chống án chẳng qua là chiếc dây thừng treo ngươi lơ lửng bên bờ vực thẳm và người ta đã từng có lúc nghe thấy nó kêu răng rắc cho đến khi đứt hẳn và ngươi rơi xuống vực sâu, giống như lưỡi dao máy chém phải mất sáu tuần nữa mới rơi xuống cổ

ngươi.

Nếu tôi được ân xá thì sao? Được ân xá! Ai ban lệnh đặc xá mới được chứ? Và tại sao? Đặc xá thế nào? Không thể nào người ta đặc xá cho tôi được. Phải tử hình tôi để làm gương như lời họ nói!

Tôi chỉ phải trải qua ba bước nữa: nhà tù Bicêtre, nhà tù La Conciergerie và cuối cùng là quảng trường La Grève.

CHƯƠNG 16

Trong thời gian ngắn ở bệnh xá, tôi ngồi bên cạnh cửa sổ có ánh mặt trời. Mặt trời đã xuất hiện trở lại - hay ít nhất cũng là nhận được từ mặt trời tất cả những gì mà chấn song sắt cửa sổ đã để lại cho tôi.

Tôi ngồi đó, hai tay ôm cái đầu nặng trĩu, nóng rực vì chẳng có gì để cầm, khuỷu tay đặt trên đầu gối, hai chân gác lên những thanh ngang của chiếc ghế tựa. Sự suy sụp khiến tôi còng người xuống, thu mình lại như không còn xương cốt, không còn cơ bắp và chân tay nữa.

Mùi ngột ngạt của nhà tù làm tôi khó thở hơn bao giờ hết. Trong tai tôi hãy còn văng vẳng tiếng xiềng xích của đoàn tù khổ sai, tôi cảm thấy mệt mỏi trước cảnh của nhà tù Bicêtre lắm rồi. Dường như Chúa Trời thương tôi và ít nhất Người cũng đã cho một con chim nhỏ đến hót ở đầu mái nhà trước mặt.

Tôi không biết Chúa Trời hay Quỷ sứ chấp thuận lời cầu nguyện của tôi nhưng cùng lúc đó tôi nghe thấy bên dưới cửa sổ một giọng hát, không phải là tiếng chim hót mà đúng hơn là tiếng hát trong trẻo êm ái của một thiếu nữ mười lăm tuổi. Tôi giật mình ngẩng đầu lên, chăm chú nghe một cách khao khát tiếng hát của cô theo một điệu chậm chạp và uể oải, một tiếng hát nỉ non buồn thảm và ai oán.

Tôi chưa từng nghe ai hát như thế và cũng không thể nghe hơn được nữa. Ý nghĩa ẩn dụ của bài vè kinh khủng ấy, tôi chỉ hiểu có một phần nói về cuộc đấu tranh của tên cướp với đội tuần phòng, tên ăn cắp hắn đã gặp và gửi về cho vợ lời nhắn nhủ kinh khủng này. Tôi đã hạ thủ một người và đã bị bắt. Người đàn

bà đó chạy vào cung điện Versailles với một tờ biểu dâng vua. Nhà vua phẫn nộ và bắt thủ phạm phải nhảy một điệu ở nơi không có sàn nhảy. Tất cả những điều đó được hát theo một điệu du dương nhất với một giọng mềm mại nhất làm ru ngủ người nghe. Tôi ngao ngán, lãnh đạm và rã rời chân tay. Tất cả những lời lẽ quái dị đó phát ra từ một cái miệng tươi tắn mọng đỏ. Người ta có thể ví như nước dãi của con ốc sên nhả ra trên cánh hoa hồng.

Tôi không thể nhắc lại điều tôi đã cảm thấy. Tôi thấy như vừa bị tổn thương vừa được an ủi. Thổ ngữ của hành động và của nhà tù khổ sai, thứ ngôn ngữ rớm máu và lố bịch, thứ tiếng lóng gớm ghiếc kết hợp với giọng ca thiếu nữ, sự chuyển tiếp duyên dáng từ giọng nói trẻ thơ đến giọng nói đàn bà. Tất cả những từ ngữ dị dạng và sai ngữ pháp ấy lại được hát theo nhịp được trau chuốt.

A! Nhà tù là một cái gì đó bỉ ổi, ô nhục quá lắm! Ở đó, có nọc độc làm hoen ố tất cả. Tất cả đều héo hon lụi tàn, ngay cả bài hát của một thiếu nữ mười lăm tuổi. Ở đó có một con chim nhưng cánh chim vấy bùn. Ở đó có một bông hoa đẹp nhưng hương hoa chỉ là một mùi thối khó chịu.

CHƯƠNG 17

Ôi! Nếu vượt ngục, tôi sẽ chạy qua cánh đồng. Không! Không nên chạy thế làm người ta trông thấy và sinh nghi. Trái lại, trốn được khỏi nhà tù phải đi thong thả, đầu ngẩng cao, vừa đi vừa hát. Cố gắng có được loại áo choàng cũ nào đó màu lam, họa tiết đỏ, như thế ngụy trang tốt hơn. Mọi người trồng rau ở vùng lân cận đều mặc như thế cả.

Tôi biết ở gần Areneil có một lùm cây bên cạnh một cái đầm lầy. Khi còn đi học ở trường trung học, thứ năm nào tôi cũng đi cùng với các bạn đến câu ếch ở đấy. Nếu bỏ trốn, tôi sẽ đến đó ẩn nấp cho đến chiều tối.

Đêm xuống tôi sẽ trở lại lớp học. Tôi sẽ đến Vincennes. Không! Ở đấy có sông ngăn trở tôi. Tôi sẽ đi Arpajon. Có lẽ tốt hơn là đi qua ngả Saint Germain rồi đến cảng Le Havre và từ đó xuống tàu đi Anh. Bất cứ đi đâu. Tôi sẽ đến Longjumeau. Một tên hiến binh đi qua hỏi hộ chiếu của tôi. Thế là đi đứt!

A! Người mơ mộng bất hạnh. Trước hết hãy đập tan bức tường dày 3 piê đang giam hãm tôi. Còn nếu không thì đành chịu chết! Chịu chết!

Tôi nhớ lại lúc còn bé tôi đã đến đây, đến Bicêtre này để xem cái giếng to và những người điên!

CHƯƠNG 18

Trong lúc tôi viết những dòng này, chiếc đèn đang tàn lụi, ánh sáng ban ngày đã trở lại. Chuông nhà thờ gần đó đã rung lên. Sáu giờ sáng rồi.

Điều đó có nghĩa là thế nào? Viên cai ngục đến phiên trực vừa bước vào xà lim của tôi. Anh ta bỏ mũ lưỡi trai ra, lễ phép chào tôi, xin lỗi đã làm phiền tôi và với một giọng cố làm ra bớt thô lỗ hỏi tôi muốn ăn gì vào bữa trưa?

Anh ta làm tôi rùng mình:

– Có lẽ là hôm nay chăng?

CHƯƠNG 19

Đúng là hôm nay rồi!

Viên giám đốc trại giam đích thân đến thăm tôi. Ông ta đã hỏi có thể giúp ích được gì cho tôi không? Ông ta cũng bày tỏ ý muốn tôi không có gì phải phàn nàn về ông và những người dưới quyền ông. Ông ta còn quan tâm hỏi thăm sức khỏe tôi, đêm qua có ngủ được không? Khi từ biệt ông ta còn gọi tôi là “ông”.

Đúng là hôm nay rồi!

CHƯƠNG 20

Người gác ngục này không tin rằng tôi có điều phàn nàn về ông ta và những người dưới quyền. Ông ta có lý. Phàn nàn như thế chẳng đem lại điều gì tốt lành cho tôi. Trái lại. Họ chỉ làm theo phận sự nghề nghiệp của họ. Họ đã canh gác tôi khá kỹ. Và họ đã tỏ ra lễ độ khi tôi mới đến và khi tôi ra đi.

Có gì tôi không hài lòng?

Viên cai ngục tận tụy với công việc, có nụ cười hiền lành, những lời nói vuốt ve, con mắt nịnh bợ và dò xét, bàn tay to. Đó chính là nhà tù được hóa thân, đó là Bicêtre đã đào tạo ra những con người thích hợp với công việc cai quản tù nhân. Tất cả đều là nhà tù xung quanh tôi. Tôi thấy nhà tù hiện ra dưới mọi hình dạng, từ người cai ngục đến chấn song sắt hay chiếc khóa. Bức tường này, đó là nhà tù bằng đá. Cái cửa kia, đó là nhà tù bằng gỗ. Những tên cai ngục, đó là nhà tù bằng xương bằng thịt. Nhà tù là một thứ kinh tởm hoàn toàn, không thể phân chia nửa là nhà nửa là người. Tôi là con mồi của nhà tù. Nhà tù quấn chặt lấy tôi trong mọi nếp gấp. Nhà tù giam hãm tôi trong những bức thành đá hoa cương, khóa chặt tôi bằng mọi ổ khóa bằng sắt, giám sát tôi bằng con mắt của bọn cai ngục.

Ôi! Thật khốn nạn thay!

Tôi sẽ ra sao đây?

Họ muốn làm gì tôi đây?

CHƯƠNG 21

Bây giờ tôi thấy bình tĩnh lại. Tất cả đã kết thúc. Kết thúc hẳn rồi. Tôi đã ra khỏi tâm trạng lo âu kinh khủng do việc viên giám đốc trại giam đến thăm tôi gây ra. Bởi vì tôi thú thật, trước đây tôi vẫn hy vọng. Còn bây giờ, lạy Chúa, tôi chẳng còn hy vọng nữa.

Đây là điều vừa xảy ra.

Vào lúc đúng sáu giờ rưỡi. Không, sáu giờ mười lăm mới đúng, cánh cửa xà lim lại mở ra. Một ông già mặc đồ trắng với một chiếc áo rơ đanh gốt màu nâu bước vào. Ông ta cởi rơ đanh gốt ra, thấp thoáng chiếc áo dài nhà dòng màu đen có cổ áo lớn. Đó là ông linh mục.

Ông linh mục này không phải là cha tuyên úy của trại giam. Thế là chẳng hay ho gì!

Ông ta ngồi trước mặt tôi, nụ cười nhân từ độ lượng trên môi, rồi ông lắc đầu, ngước mắt nhìn trời nghĩa là mái vòm của xà lim. Tôi đã hiểu ông muốn nói gì.

– Này con! - Ông ta nói. - Con đã chuẩn bị xong chưa?

Tôi trả lời giọng yếu ớt:

– Thưa Cha, con không chuẩn bị gì nhưng đã sẵn sàng.

Tuy nhiên mắt tôi mờ đi, chân tay toát mồ hôi lạnh buốt, hai bên thái dương tưởng như phồng to, hai tai ù đặc.

Trong lúc tôi đu đưa trên ghế như buồn ngủ, ông già tốt bụng nói. Đó là ít nhất tôi cảm thấy như thế vì chắc là tôi nhớ lại mình đã nhìn thấy đôi môi ông mấp máy, hai tay ông cử động, đôi mắt ông sáng lên.

Cánh cửa phòng giam lại mở. Tiếng chìa khóa lách cách trong ổ làm tôi ra khỏi trạng thái sững sờ, còn ông già thì kết thúc bài thuyết giáo. Một ông mặc đồ đen đi theo ông chánh án trại giam lại đến, lễ phép chào tôi.

Con người đó có bộ mặt có vẻ buồn bã trang trọng của một nhân viên nhà tang lễ, cầm trong tay một cuộn giấy.

– Thưa ông, - hắn nói với tôi kèm theo một nụ cười lịch sự, - tôi là nhân viên thư lại của nhà vua ở Paris. Tôi hân hạnh chuyển cho ông thông điệp của ngài chưởng lý.

Cơn choáng váng đầu tiên qua đi, tôi trở lại tỉnh táo và lanh lợi, tôi hỏi lại:

– Có phải ngài chưởng lý là người luôn đòi tử hình tôi phải không? Thật là hân hạnh cho tôi được đọc thư của ông ấy viết cho tôi. Tôi hy vọng cái chết của tôi sẽ đem lại niềm vui lớn cho ông ấy, bởi lẽ tôi khó mà nghĩ rằng ông ta đã hăng hái yêu cầu chém đầu tôi mà ông ta lại dửng dưng trước cái chết của tôi đến thế!

Tôi đã nói ra hết điều đó, tôi đã lấy lại giọng quả quyết:

– Vậy hãy đọc đi, thưa ông!

Hắn ta bắt đầu kề cà đọc một bài dài, cuối dòng lại cất cao giọng như hát, vừa giữa từng tiếng lại ngập ngừng. Đó là thông điệp bác bỏ việc chống án của tôi.

– Quyết định sẽ thi hành ngày hôm nay tại quảng trường Grève, - hắn ta nói tiếp sau khi đọc xong bài viết, mắt không rời khỏi tờ giấy đóng dấu. - Bảy giờ rưỡi chúng ta sẽ khởi hành đến trại giam La Conciergerie, thưa quý ông, xin ông vui lòng theo tôi.

Từ nãy tôi không buồn nghe hắn nói nữa. Ông chánh quản đốc trại giam nói chuyện với ông linh mục, còn hắn vẫn dán mắt

vào tờ giấy đóng dấu, tôi thì nhìn ra cửa vẫn hé mở.

A! Thật khốn kiếp! Có bốn tên lính chực sẵn ngoài hành lang.

Viên chấp pháp của tòa án nhắc lại câu hỏi ban nãy. Lần này thì nhìn tôi chằm chằm. Tôi trả lời hắn:

– Lúc nào ông muốn! Theo ý ông!

Hắn chào tôi và nói:

– Nửa tiếng nữa tôi hân hạnh được đến đón ông.

Thế là họ để tôi ở lại một mình trong xà lim.

Có cách nào trốn không? Lạy Chúa! Một cách nào đó. Phải thoát ra khỏi đây mới được. Phải vượt ngục! Ngay bây giờ! Chạy qua cửa hay nhảy qua cửa sổ? Trèo lên mái nhà? Dù có phải để xác lại trên xà ngang?

Quỷ thật! Chúa trừng phạt tôi! Có lẽ phải mất hàng tháng. Phải có dụng cụ tốt mới đục tường được. Tôi chẳng có gì hết, không có một cái đinh, không một chút thời gian!

CHƯƠNG 22

Nói về trại giam La Conciergerie.

Tôi đã chuyển về đây như đã ghi trong biên bản.

Chuyến đi đáng được kể lại.

Đúng bảy giờ rưỡi, viên chấp pháp đã đến bậu cửa xà lim. Hắn nói với tôi:

– Thưa ông, tôi đến đón ông.

Than ôi! Không phải chỉ có tiếng hắn mà còn nhiều người khác nữa.

Tôi đứng dậy bước lên một bước, tôi tưởng như không thể bước thêm bước nữa. Đầu tôi bỗng nặng trĩu, chân như khuỵu xuống không nhấc lên được. Nhưng tôi đã lấy lại bình tĩnh và tiếp tục bước đi khá vững. Trước khi ra khỏi trại giam tôi nhìn lại lần cuối. Tôi yêu mến cái xà lim nhỏ bé này. Thế mà sau đây tôi để nó trống trơn, cửa mở toang, điều đó khiến xà lim có dáng vẻ đặc biệt.

Vả lại tình trạng đó không kéo dài bao lâu. Chiều hôm nay theo lời người giữ chìa khóa xà lim, sẽ có ai đó đến thế chỗ của tôi, một tội phạm đang chờ tòa Đại hình tuyên án.

Đến chỗ ngoặt trong hành lang, cha tuyên úy đến nhập bọn với chúng tôi. Ông vừa ăn sáng xong.

Trước khi ra khỏi trại giam, viên chánh quản đốc trại bắt tay tôi vẻ quyến luyến và cho thêm bốn người lính nữa áp tải tôi.

Đến trước bệnh xá, một ông già ốm yếu cất tiếng chào:

– Tạm biệt, anh bạn!

Chúng tôi đã ra đến sân. Tôi thở mạnh để có thêm không khí

vào lồng ngực, trong người thấy dễ chịu hẳn. Nhưng chúng tôi không ở ngoài trời được lâu. Một chiếc xe trạm có ngựa kéo chờ sẵn ở sân thứ nhất. Cũng vẫn là chiếc đưa tôi đến đây hôm trước. Đó là một chiếc xe hình thuôn dài, có hai ngăn, có lưới sắt ken dày ngăn cách theo chiều ngang. Mỗi ngăn có cửa riêng, cái đằng trước, cái đằng sau xe. Trong xe đầy bụi đen bẩn thỉu đến mức xe tang của người nghèo cũng còn được coi như xe thụ phong giáo phẩm.

Trước khi bị đẩy vào cái nhà mồ có hai bánh đó, tôi nhìn lại sân trong tâm trạng tuyệt vọng, bốn bức tường tưởng như sắp sụp đổ. Cái sân giống như một quảng trường nhỏ, có cây để chứa những người tò mò đến xem hơn là để cho những tù nhân sử dụng. Đám đông kéo đến rồi. Cũng giống như hôm đoàn tù khổ sai chuyển trại giam, hôm đó trời mưa phùn và lạnh buốt, chắc chắn là mưa suốt ngày và còn kéo dài hơn cuộc sống của tôi.

Lối đi hỏng nặng. Sân đầy bùn và nước đọng. Tôi cảm thấy thích thú nhìn thấy đám đông bì bõm trong bùn.

Chúng tôi trèo lên xe. Viên chấp pháp và một hiến binh ngồi ở ngăn trước, còn ông linh mục, một hiến binh và tôi ngồi ở ngăn sau. Bốn hiến binh nữa cưỡi ngựa đi hộ tống hai bên xe. Như thế là không kể người đánh xe đã mất tám người để áp giải một người.

Trong lúc tôi trèo lên xe, có một cụ già tóc hoa râm nói:

– Tôi thích như thế này hơn là xích người ta lại như dây chuyền.

Tôi hiểu. Cảnh tượng ấy chỉ thoáng nhìn cũng đủ bao quát được tất cả một cách dễ dàng. Người ta đã sớm nhìn ra. Cũng tồi tệ như thế mà lại đơn giản hơn, không có gì khiến người xem lơ đãng. Chỉ có một người thôi. Nhưng qua con người đó, người ta

đã thấy được bấy nhiêu nỗi thống khổ cùng một lúc giáng lên đầu tất cả những người tù khổ sai khác. Chỉ một điều đó cũng đã làm người ta ít phân tán sự chú ý, như một loại rượu mùi cô đặc uống ngon lành hơn nhiều.

Chiếc xe lắc lư chuyển bánh qua vòm cổng lớn của trại giam, để lại phía sau một tiếng động khô khan, rồi tiến ra đường cái. Hai cánh cổng nặng nề của trại Bicêtre đã khép lại. Tôi cảm thấy mình tê dại như người bị ngủ lịm, không cử động, không kêu la và nghe thấy người ta đang chôn mình. Trong tai tôi văng vẳng tiếng chuông treo ở cổ các con ngựa trạm nhịp nhàng theo tiếng bánh xe sắt lăn đều đều như tiếng nấc trên đường lát đá, tiếng lạch cạch của thùng xe mỗi khi tránh ổ gà do các vệt xe cũ để lại, hay tiếng vó ngựa chạy nước đại của mấy chú hiến binh vang lên áp giải bên cạnh xe, cùng với tiếng roi quất của người đánh xe trạm. Tất cả đối với tôi như đang cuốn đi trong cơn lốc.

Qua chấn song sắt của một ô cửa trổ trước mặt, tôi để mắt một cách máy móc vào dòng chữ khắc trên cổng lớn của trại giam Bicêtre: *NHÀ DƯỠNG LÃO*. Tôi nghĩ: *A, ra có những người qua cảnh già ở chốn này.*

Trong trạng thái nửa thức nửa ngủ, tâm trí đờ đẫn vì đau đớn của tôi quay cuồng tứ phía với ý nghĩ đó. Đột nhiên chiếc xe ngựa qua một đại lộ, làm thay đổi cảnh nhìn trước mặt. Trong khung ô cửa, những tháp màu xanh của Nhà thờ Đức Bà nửa ẩn nửa hiện trong làn sương mù Paris. Ngay lập tức cách nhìn của đầu óc tôi cũng thay đổi. Tôi đã trở nên máy móc như cỗ xe ngựa tiếp theo ý tưởng về Bicêtre là ý tưởng về Nhà thờ Đức Bà.

Tôi vừa nghĩ một cách ngốc nghếch vừa mỉm cười: *Những ai ở trên đỉnh tháp nơi đây có treo lá cờ thánh đều nhìn thấy hết.*

Tôi tin là đến lúc đó, ông linh mục ngồi bên cạnh tôi bắt đầu lên tiếng. Một cách kiên nhẫn tôi để ông nói gì thì nói. Trong tai

tôi đã đủ cả tiếng bánh xe, tiếng vó ngựa, tiếng roi của người đánh xe trạm. Nay có thêm một tiếng nói nữa cũng chẳng sao.

Trong lúc tôi vẫn im lặng lắng nghe những lời lẽ đơn điệu của ông ta như tiếng thì thầm của đài nước, lúc nào cũng vẫn những lời lẽ làm dịu đi những suy tưởng của tôi, cũng linh tinh đủ thứ, như những cây non cong queo hai bên đường cái. Bỗng tiếng nói ngắn gọn và đứt quãng của viên chấp pháp tòa án ngồi ở phía trước làm tôi bất thình lình tỉnh hẳn. Ông ta quay đầu về phía sau, hướng về ông linh mục nói giọng nhấn mạnh gần như vui vẻ:

– Này ông thầy tu, ông có biết cái gì mới không?

Ông linh mục mải mê huyên thuyên nói với tôi và cũng vì tiếng động đinh tai trong xe nên không trả lời.

Viên chấp pháp lại cất cao giọng để át tiếng bánh xe:

– Chiếc xe chết tiệt này!

Đúng là chết tiệt thật.

Viên chấp pháp lại tiếp tục:

– Đúng thật vì xe xóc quá, chẳng nghe thấy gì cả! Tôi vừa nói cái gì nhỉ! A, ông cha cố! Ông vui lòng cho biết tôi vừa nói gì đi!

– A! Ông có biết hôm nay ở Paris có tin gì quan trọng nhất không?

Tôi rùng mình như tưởng ông ta nói với tôi.

– Không. - Ông linh mục trả lời sau khi cuối cùng ông nghe được viên chấp pháp nói. - Sáng nay tôi không có thì giờ đọc báo. Chiều về tôi sẽ xem. Hôm nào bận suốt ngày như thế này, tôi dặn người gác cổng giữ lại các tờ báo gửi cho tôi để khi quay về tôi đọc.

– Thật vô lý! - Viên chấp pháp lại nói. - Việc này thầy tu không

thể không biết được. Tin tức Paris. Tin sáng nay mà.

Tôi liền nói:

– Tôi nghĩ là tôi biết tin đó.

Viên chấp pháp nhìn tôi:

– Ông à? Có thật ông biết không? Tin gì vậy?

– Ông tò mò thật. - Tôi nói với ông ta

– Tại sao không, thưa ông! - Viên chấp pháp cãi. - Mỗi người có quan điểm chính trị riêng. Tôi nghĩ ông cũng thế! Còn tôi, tôi hoàn toàn đồng ý với việc lập lại Đội Vệ binh quốc gia. Trước đây tôi là thượng sĩ trong đại đội. Nói thật là lúc đó dễ chịu lắm.

Tôi ngắt lời ông ta:

– Tôi không nghĩ đó là điều ông phải quan tâm.

– Vậy là vấn đề gì? Ông đã nói là ông biết có tin mới nhất.

– Tôi nói về một tin khác kia mà hôm nay cả Paris cũng biết.

Tên ngốc này không hiểu. Tính tò mò của hắn đã thức tỉnh.

– Một tin mới à? Quỷ quái thật! Ông cũng có thể biết tin tức hay sao? Tin gì vậy? Làm ơn cho biết đi! Còn linh mục! Cha có biết gì không? Ông có thạo tin hơn tôi không? Cho tôi cập nhật với! Ông thấy đấy, tôi thích có được tin mới mà! Tôi sẽ kể lại cho ông chánh án của tôi và chắc ông ta sẽ vui lắm.

Và một nghìn chuyện vớ vẩn! Hắn hết quay đầu sang ông linh mục lại quay sang tôi. Còn tôi chỉ nhún vai mà không trả lời.

Hắn nói với tôi:

– Vậy thưa ông, ông nghĩ gì?

Tôi trả lời:

– Tôi nghĩ chiều nay tôi sẽ chẳng còn nghĩ được gì hết!

– Vậy ra thế. - Hắn ta cãi. - Vậy thì ông buồn quá. Ngày trước

ông Castaing hay nói chuyện lắm.

Sau một phút im lặng, hắn lại nói:

– Tôi đã đưa ông Papavoine ra pháp trường. Ông ta có cái mũ cát két bằng lông rái cá và hút xì gà. Còn các tù nhân trẻ tuổi ở nhà tù La Rochelle chỉ nói chuyện giữa họ với nhau, nhưng ít ra tất cả đều nói chuyện.

Hắn nghỉ một lát, rồi tiếp tục:

– Đồ điên dại! Chúng nó đều hoan hỉ với cảnh ngộ, đều tỏ vẻ khinh miệt tất cả mọi người. Còn ông, tôi thấy ông suy tư âu sầu quá, ông bạn trẻ ạ!

– Bạn trẻ, hừm! - Tôi nói với hắn. - Tôi già hơn ông đấy. Mỗi khắc qua đi là tôi già đi một tuổi rồi.

Hắn quay lại nhìn tôi mấy phút tỏ vẻ ngạc nhiên ngu ngốc, rồi bắt đầu cười ngượng nghịu.

– Ông nói đùa đấy thôi. Ông mà già hơn tôi. Tôi bằng tuổi ông thì có.

Tôi trả lời hắn vẻ nghiêm trọng:

– Tôi không đùa đâu

Hắn mở hộp thuốc hít:

– Này ông bạn, xin ông đừng giận, làm điếu thuốc đã. Đừng oán tôi nhé.

– Ông đừng sợ. Có oán ông thì cũng không có thì giờ đâu mà để bụng.

Lúc đó hộp thuốc hắn chìa ra nhưng vướng song sắt. Vừa lúc xe bị xóc làm rơi hộp thuốc tung toé dưới chân người hiến binh.

– Ô, cái chấn song sắt đáng nguyền rủa này! - Viên chấp pháp kêu lên rồi quay sang phía tôi. - Ông có thấy tôi bất hạnh không? Thuốc lá của tôi mất hết cả rồi!

Tôi mỉm cười trả lời:

– Tôi còn mất nhiều hơn ông kia.

Hắn cúi xuống cố nhặt nhạnh số thuốc lá rơi, miệng lẩm bẩm giữa hai hàm răng:

– Mất nhiều hơn tôi? Nói gì mà dễ thế! Không có thuốc hút từ đây đến Paris. Thật kinh khủng!

Cha tuyên úy an ủi hắn, tôi không biết mình có được quan tâm đến thế không nhưng đối với tôi hình như đó là tiếp nối sự khuyến khích mà tôi đã được mở đầu. Dần dần cuộc trò chuyện giữa viên chấp pháp tòa án và ông cố đạo diễn ra, tôi mặc kệ họ nói chuyện với nhau, còn tôi nghĩ đến phận tôi.

Đề cập đến barie, chắc là người ta luôn luôn để ý đến tôi nhưng tôi thấy Paris hôm nay ồn ào hơn thường lệ.

Xe dừng một lát trước Sở Thuế nhập thị. Nhân viên hải quan của thành phố đã kiểm tra. Nếu trong xe có con cừu hay con bò đưa đến lò mổ ắt phải đóng một khoản tiền thuế, nhưng cái đầu người qua đây để đưa đến máy chém thì được miễn. Chúng tôi đi qua trót lọt.

Xe đã vượt qua đại lộ, đi nước kiệu sâu vào cái phố cổ quanh co của ngoại ô Saint Marceau rồi vào nội đô, lượn qua những con phố ngoằn ngoèo và giao cắt nhau như hàng nghìn con đường của một tổ kiến. Trên đường lát đá nhỏ hẹp tiếng bánh xe lăn ầm ĩ và nhanh khiến tôi không nghe được tiếng động nào của bên ngoài. Khi tôi nhìn qua ô cửa hình vuông, tôi thấy đám đông người qua đường dừng lại nhìn theo chiếc xe đi qua và tiếng lũ trẻ con chạy theo sau.

Tôi cũng thấy loáng thoáng ở ngã tư bóng dáng một người đàn ông hay đàn bà ăn mặc rách rưới, có khi là cả hai, cầm trong tay một bó giấy in, chung quanh là những khách qua đường tranh

cãi nhau, miệng mở rộng như đang hét to. Chuông đồng hồ của cung điện vừa điểm tám giờ rưỡi, chúng tôi đã đến sân lớn của nhà tù La Conciergerie. Khi chiếc cầu thang lớn của nhà thờ màu đen, những cửa con hung dữ hiện ra trước mắt, tôi thấy ớn lạnh. Xe vừa đỗ, tôi tưởng như tim sắp ngừng đập.

Cửa xe mở nhanh như chớp. Tôi dồn hết sức tàn nhảy xuống khỏi chiếc xà lim lưu động, ngay lập tức được giải đi rất nhanh dưới mái vòm giữa hai hàng rào lính. Đã có đám đông tụ tập ở lối đi.

CHƯƠNG 23

Hễ đi trong những dãy hành lang công cộng của Tòa án, tôi còn cảm thấy gần như tự do và thoải mái, nhưng khi được dẫn qua những cửa thấp lè tè, những cầu thang bí mật, những hành lang nội bộ, những dãy hành lang dài, kín mít, ngột ngạt, chỉ dành cho người kết án và người bị kết án thì mọi quyết định cương quyết của tôi biến đi đâu hết.

Viên chấp pháp luôn luôn kèm tôi. Còn ông linh mục thì đã bỏ đi hẹn hai tiếng nữa sẽ trở lại. Ông ta còn có việc của mình.

Người ta dẫn tôi đến phòng chánh quản đốc trại giam. Viên chấp pháp muốn giao tôi tận tay cho ông chánh quản.

Đây là một sự trao đổi. Ông chánh quản đã yêu cầu hắn đợi một lát đồng thời báo cho hắn biết sẽ có vật săn để trao lại, tiện xe trạm trở về sẽ áp giải đến tận Bicêtre. Chắc chắn tên tội phạm kết án hôm nay sẽ được ngủ luôn trong xà lim ở đó, trên bó rơm mà tôi chưa kịp dùng.

– Tốt! - Viên chấp pháp trả lời ông chánh quản. - Tôi sẽ đợi một lát, chúng ta sẽ lập hai biên bản một lúc, mọi việc sẽ ổn thỏa thôi.

Trong khi chờ đợi, người ta để tôi ở lại trong một căn phòng nhỏ liền kề phòng ông chánh quản đốc. Ở đó, người ta để tôi lại một mình nhưng cửa đã khóa rất kỹ.

Tôi không biết, tôi nghĩ đến cái gì, cũng không biết tôi ở đây được bao nhiêu lâu rồi. Một tiếng cười phá lên rất to bên tai tôi làm tôi bừng tỉnh.

Tôi ngước mắt lên rùng mình. Tôi không còn ở một mình

trong buồng. Có một người đàn ông khoảng năm mươi nhăm tuổi, người tầm thước, nhiều nếp nhăn, lưng còng, tóc bắt đầu hoa râm, chân tay béo lùn, có cái nhìn mờ ám trong đôi mắt xám xịt, cái cười cay đắng trên khuôn mặt bẩn thỉu, quần áo rách rưới, cởi trần, không ai muốn nhìn.

Hình như người ta đã mở cửa đẩy hắn vào đây rồi khép cửa lại lúc nào tôi không để ý. Giá mà cái chết cũng có thể đến như thế.

Tôi và hắn chằm chằm nhìn nhau trong mấy giây đồng hồ. Hắn kéo dài cái cười giống như tiếng ran. Còn tôi, nửa ngạc nhiên, nửa khiếp sợ. Cuối cùng tôi nói với hắn:

– Anh là ai?

– Hỏi gì mà lạ, một *friauche* (tiếng lóng có nghĩa là tử tù).

– Một *friauche*? Nghĩa là gì nhỉ?

Thắc mắc của tôi làm hắn vui lên gấp bội. Hắn lại cười phá lên và trả lời:

– Điều đó có nghĩa là nhà tù sẽ cho cái đầu tớ vào sọt trong sáu tuần lễ nữa cũng như sẽ xử lý cái đầu của đằng ấy trong sáu giờ nữa. Ha! Ha! Bây giờ thì đằng ấy đã hiểu rồi chứ?

Quả thật tôi tái xanh tái xám, tóc dựng ngược. Đó là một tên tội phạm khác đã thành án vào hôm nay, ở Bicêtre người ta đang đợi hắn đến, người kế tiếp của tôi.

Hắn tiếp tục:

– Đằng ấy muốn gì nữa. Đây là câu chuyện của tớ. Bố tớ là một tử tù. Rất tiếc là đao phủ đã chặt đầu ông ta khi giá treo cổ dựng lên vì ân huệ của Chúa. Lên sáu tuổi tớ không còn cha mẹ. Mùa hè tớ đi lang thang bên vệ đường để xin bố thí. Người ta vất qua cửa xe trạm cho tớ vài đồng xu.

Mùa đông tớ đi chân đất, vừa lội trong bùn vừa hà hơi vào ngón tay đỏ lên vì cóng. Người ta nhìn thấy cặp đùi của tớ qua

chiếc quần quá mỏng. Lên chín tuổi, tớ bắt đầu dùng đến *hai bàn tay* (tiếng lóng), thỉnh thoảng tớ móc túi, hay xoáy một cái áo măng tô. Lên mười, tớ là một tên ăn cắp thiện nghệ. Tớ làm quen với nhiều người. Mười bảy tuổi tớ trở thành tên ăn cắp có hạng. Tớ làm chìa khóa giả xông vào một cửa hàng để xoáy đồ. Đến tuổi trưởng thành rồi tớ bị án khổ sai. Cuộc sống trong tù khổ sai khá vất vả: ngủ trên ván, uống nước lã, ăn bánh mì đen.

Tớ sống vất vả điêu đứng chẳng để làm gì cả. Bị đánh đòn bằng gậy rồi đem phơi nắng. Tóc bị cắt trọc, mặc dù trước đó tóc tớ màu hạt dẻ rất đẹp. Cần gì. Tớ hết thời rồi. Mười lăm năm như thế. Tớ đã ba mươi hai tuổi rồi. Một buổi sáng đẹp trời người ta đưa cho tớ một tờ giấy và 66 phrăng và tớ bị án mười lăm năm khổ sai, lao động mười sáu tiếng một ngày, ba mươi ngày một tháng và mười hai tháng một năm. Đó là bình đẳng.

Tớ muốn là một người trung thực với 66 phrăng, tớ có những tình cảm đẹp trong bộ quần áo rách rưới như là trong chiếc áo nhà dòng của thầy tu. Nhưng trên giấy tờ tùy thân bị quỷ ám của tớ người ta ghi tù khổ sai được trả tự do. Đi đến đâu tớ cũng phải đưa cho người ta coi tờ giấy đó và cứ tám ngày một tớ phải đến trình diện ông xã trưởng nơi người ta bắt tớ định cư. Thật là một thư giới thiệu tệ hại! Một tên tù khổ sai mà!

Tớ làm mọi người phải sợ hãi. Trẻ con trông thấy tớ đều sợ phát khiếp và bỏ chạy cả. Đến đâu người ta cũng đóng cửa đối với tớ. Không ai muốn giao công việc cho tớ. Tớ phải sống với 66 phrăng. Nhưng rồi tớ vẫn phải sống. Tớ xin đi làm, chỉ yêu cầu trả công 15 xu mỗi ngày rồi mười xu, năm xu cũng phải làm. Làm sao đây? Một hôm đói quá tớ lấy khuỷu tay đập vỡ cửa kính một hiệu bánh mỳ. Tớ thó bánh rồi người chủ cửa hiệu tóm được tớ. Tớ chưa kịp ăn bánh của ông ta nhưng phải lao động khổ sai chung thân với ba chữ nung đỏ trên vai.

Tớ sẽ chỉ cho cậu thấy nếu cậu muốn. Người ta gọi đó là tái phạm. Tớ bị giải đến nhà tù khổ sai ở Toulon. Lần này người ta chua thêm trên giấy tờ là khổ sai chung thân. Tớ phải tìm cách vượt ngục. Muốn trốn phải khoét thủng ba bức tường, chặt đứt hai xiềng ở chân. Và tớ kiếm được một cái đinh. Người ta bắn đại bác báo động vì coi chúng tớ là tù khổ sai được mặc áo đỏ giống như Hồng y giáo chủ La Mã, khi chúng tớ thoát khỏi trại và người ta bắn đại bác khi chúng tớ bỏ trốn. Thuốc đạn đại bác trùm lên bộ lông của những con chim sẻ.

Lần này không có giấy tờ tùy thân màu vàng, tiền cũng không có. Tớ gặp những bạn bè cũ cũng đã *hết thời* hoặc đã *cắt dây* (hoàn lương). Người đứng đầu bọn họ đề nghị tớ trà trộn vào trong bọn và người ta sẽ hạ thủ hết bọn họ trên đường đi. Tớ nhận lời giết người để sống, khi thì một xe ngựa chở khách khi thì một xe trạm, khi một lái bò đi ngựa! Tiền bị cướp hết, còn súc vật kéo hay xe thì bỏ mặc đấy. Chúng tớ chôn nạn nhân ở gốc cây, chú ý không để thò chân ra rồi người ta nhảy múa trên mặt huyệt để chứng tỏ không phải là đất mới xáo lên. Tớ chóng già là vì thế.

Nằm trong bụi, ngủ đêm dưới màn trời sao, chui lủi từ khu rừng này sang khu rừng khác nhưng ít nhất cũng là được tự do. Song mọi việc rồi cũng phải có hồi kết, nhất là với một cuộc sống lang bạt như thế! Một đêm tệ hại, bọn hiến binh đã tóm cổ chúng tôi. Đồng bọn chạy thoát nhưng tớ già đời nhất lại sa vào nanh vuốt của chúng. Người ta áp giải tớ đến đây. Tớ đã qua hết các nấc thang trừ một cái. Đã từng ăn cắp một chiếc khăn mùi soa hay giết người, từ nay là tất cả đối với tớ. Lại còn tái phạm nữa. Chỉ còn sang tay tên đao phủ nữa là xong. Vụ việc của tớ chỉ ít hôm đã xử xong.

Lạy Chúa, tớ bắt đầu già đi và trở thành vô dụng. Cha tớ đã cưới *bà góa* (tiếng lóng, nghĩa là lên máy chém). Đến lượt tớ cũng

sẽ kết thúc cuộc đời bằng cái máy chém. Thế đấy anh bạn ạ.

Tôi nghe chuyện hắn kể như một thằng ngốc không biết gì hết. Hắn lại bắt đầu cười to hơn lúc bắt đầu kể chuyện và muốn cầm tay tôi. Tôi lùi lại, khiếp đảm.

Hắn lại nói:

– Bồ này! Trông đằng ấy không có dáng gì là can đảm. Không nên tỏ ra nhát gan trước cái chết như thế. Đằng ấy thấy không? Phải trải qua một thời điểm khó khăn ở pháp trường La Grève. Nhưng thời điểm ấy qua đi rất nhanh. Tớ muốn có mặt ở đấy để chỉ cho đằng ấy biết cái lưỡi dao chém nó sập xuống như thế nào. Trời đất! Tớ không muốn chống án nên người ta muốn chặt đầu tớ hôm nay cùng với đằng ấy. Cùng một ông linh mục ấy sẽ rửa tội cho hai đứa mình luôn thể. Hy vọng cuối cùng của đằng ấy đối với tớ cũng thế thôi. Đằng ấy có thấy tớ là người tử tế không? Nói đi anh bạn, muốn có tình bạn không?

Hắn còn tiến lên một bước sán lại gần tôi nhưng tôi xua tay ẩy ra và nói:

– Cám ơn.

– Ủa, cái anh này, có vẻ quan dạng quá đấy.

Tôi ngắt lời hắn:

– Anh bạn! Tôi cần tĩnh tâm một lát. Hãy để tôi được yên.

Lời nói nghiêm trang của tôi khiến hắn trở nên tư lự. Hắn động đậy cái đầu xám như hói rồi lấy móng tay gãi vào cái ngực lông lá sau chiếc áo sơ mi để hở. Hắn thầm thì giữa hai hàm răng:

– Tôi hiểu. Về việc ấy ông linh mục phải...

Rồi sau một phút im lặng hắn lại nói gần như nhút nhát:

– Này! Anh coi bộ quan dạng lắm, anh có chiếc áo rơ-đanh-

gốt chẳng còn giúp gì anh được bao nhiêu. Nhà tù sẽ lột của anh đấy, chi bằng anh cho tôi đi. Tôi sẽ bán lấy tiền mua thuốc hút.

Tôi cởi chiếc rơ-đanh-gốt trao cho hắn. Hắn vỗ tay vui mừng như trẻ con. Rồi thấy tôi chỉ còn chiếc sơ mi trên người lại run bần bật,hắn nói:

– Anh bạn lạnh đấy! Mặc cái áo này vào, trời mưa anh sẽ không bị ướt. Vả lại cũng cần ăn mặc đàng hoàng lúc lên xe ra pháp trường chứ!

Vừa nói hắn vừa cởi chiếc áo len thô màu xám đang mặc rồi để lên cánh tay tôi. Tôi không đáp, cứ để mặc cho hắn làm gì thì làm. Lúc đó tôi đang dựa người vào tường, tôi không thể biết con người đó ảnh hưởng đến tôi như thế nào. Còn hắn bắt đầu ngắm nghía chiếc rơ-đanh-gốt tôi vừa đưa cho hắn và mỗi lúc lại xuýt xoa vui vẻ.

– Các túi còn mới nguyên, cổ chưa sờn. Mình sẽ có ít nhất mười lăm phrăng đây! Hạnh phúc biết bao! Đủ thuốc hút trong sáu tuần nữa trong khi chờ phúc thẩm.

Cửa phòng bật mở. Người ta đến tìm cả hai người chúng tôi. Tôi sẽ đi theo đến Tòa để được biết ngày giờ thi hành án. Còn hắn sẽ được giải đi Bicêtre. Hắn vừa cười vừa đi giữa tốp lính và nói:

– Này đừng nhầm lẫn nhé. Tôi và ông kia vừa đổi áo cho nhau đấy. Đừng nhầm tôi với ông kia. Quái thật! Không phải chạy chọt gì mà bây giờ có cái để mua thuốc lá hút!

CHƯƠNG 24

Lão già gian ác kia, hắn đã lấy cái áo rơ-đanh-gốt của tôi vì tôi có muốn cho hắn đâu, rồi hắn để lại chiếc áo khoác len rách rưới gớm ghiếc này. Mình sẽ có bộ dạng thế nào đây?

Tôi để hắn lấy chiếc áo của tôi không phải vì vô tâm hay vì thương người. Không, vì hắn to khoẻ hơn tôi. Nếu tôi từ chối có lẽ hắn sẽ đánh tôi bằng những cú đấm mạnh chứ chẳng chơi!

Chao ôi! Lòng từ thiện ư? Tôi đầy ác cảm với hắn. Đáng lẽ tôi có thể tự tay mình bóp cổ hắn, tên ăn cắp lõi đời! Có thể nện cho hắn một trận, đạp hắn xuống chân tôi.

Tôi cảm thấy nhức nhối tâm can, trong lòng cay đắng. Cái chết gần kề khiến cho người ta trở nên vô cùng hung dữ.

CHƯƠNG 25

Họ đưa tôi vào xà lim chỉ có bốn bức tường, rất nhiều chấn song sắt ở cửa sổ, nhiều khóa ở cửa. Dĩ nhiên là như thế!

Tôi yêu cầu một cái bàn, một ghế tựa và có cái gì để viết.

Người ta đã đem đến.

Sau đó tôi yêu cầu một cái giường. Người gác ngục nhìn tôi một cách ngạc nhiên như muốn hỏi: “Để làm gì kia chứ?”

Tuy nhiên họ cũng kê vào đấy một cái giường đai vải ở góc xà lim. Nhưng đồng thời một hiến binh cũng đến ở trong cái gọi là buồng tôi. Có phải họ sợ tôi sẽ dùng đai giường để thắt cổ tự tử?

CHƯƠNG 26

Mười giờ.

Ôi, đứa con gái nhỏ đáng thương của tôi! Còn sáu giờ nữa tôi sẽ chết. Tôi sẽ là một cái gì nhơ nhớp bẩn thỉu đưa lên chiếc bàn lạnh lẽo của giảng đường có bậc của trường Đại học y khoa. Một mặt người ta đổ khuôn cái đầu, mặt khác người ta sẽ phẫu tích cái thân, còn những thứ còn lại người ta sẽ nhét đầy quan tài rồi tất cả sẽ đưa ra nghĩa địa Clamart.

– Con ơi! Đó là việc người ta sẽ làm đối với cha con. Những con người đó không ai ghét cha, tất cả đều thương xót cha vì tất cả đều đã có thể cứu cha. Họ sắp giết cha. Con có hiểu ra điều đó không, Marie? Họ bình tĩnh giết cha theo đúng thủ tục, lễ nghi vì lợi ích của sự vật. Trời ơi!

Con gái đáng thương của cha, cha đã yêu thương con rất nhiều, đã từng hôn lên cái cổ trắng ngần thơm tho của con, không ngừng luồn một tay vào mớ tóc xoăn mềm như lụa của con, tay kia nâng khuôn mặt tròn xinh đẹp của con. Cha nựng con nhún nhảy trên đầu gối cha và tối tối lại cầm hai tay con chắp lại để cầu Chúa.

Cha không còn nữa, lấy ai làm tất cả những điều đó với con bây giờ? Lấy ai là người yêu thương con?

Tất cả những đứa trẻ ở tuổi con đều có cha, trừ con.

Con ơi! Làm sao con bỏ được thói quen được nhận quà vào những ngày đầu năm mới, những món đồ chơi xinh đẹp, kẹo bánh và những nụ hôn? Làm sao con bỏ được thói quen được ăn uống, hỡi đứa trẻ mồ côi bất hạnh!

Trời! Nếu các vị thẩm phán ít nhất đã từng trông thấy Marie bé bỏng đó, có lẽ họ sẽ hiểu rằng không nên giết bố đứa trẻ mới ba tuổi.

Và khi con bé lớn lên, nó đến chỗ đó, nó sẽ ra sao? Cha nó sẽ thành một trong những kỷ niệm của dân Paris. Nó sẽ đỏ mặt vì tôi, vì tên tuổi tôi. Nó sẽ bị người đời khinh rẻ, bị xua đuổi, trở thành người hèn hạ là tại tôi. Tôi đã yêu thương nó với muôn vàn âu yếm của một người cha. Ôi! Marie yêu quý của cha. Có thật là con sẽ xấu hổ vì cha, con sẽ ghê tởm cha không?

Thật khốn khổ thay! Tôi đã mắc tội gì đây? Tôi đã làm gì nên tội đối với xã hội?

Than ôi! Có đúng là chiều nay tôi sẽ chết không? Có đúng là tôi không? Những tiếng kêu tôi nghe thấy từ bên ngoài, đám đông đang vui vẻ rảo bước trên bờ sông, những người hiến binh đang sửa soạn trong doanh trại, ông linh mục mặc áo choàng đen, một người khác nữa, bàn tay đỏ lòm. Tất cả những người đó là dành cho tôi. Chính tôi là kẻ sắp từ giã cõi đời này! Tôi hiện đang sống ở đây, đang cử động, đang hít thở, đang ngồi bên chiếc bàn này cũng giống như những cái bàn khác ở nơi khác. Cuối cùng chính là tôi, là người tôi sờ thấy, tôi cảm thấy có quần áo xếp nếp như thế này đây.

CHƯƠNG 27

Và giá như tôi biết việc đó sẽ tiến hành như thế nào và ở đó người ta chết như thế nào. Nhưng thật kinh khủng, tôi có biết gì đâu!

Tên của cỗ máy đó đáng sợ thật và tôi tuyệt nhiên không hiểu làm sao cho đến lúc này tôi đã có thể viết ra điều đó và đọc nó lên.

Cỗ máy chém được đọc lên trong mười chữ[10] liên kết lại có dáng vẻ và bộ mặt đúng là phù hợp để dấy lên một ý nghĩ hãi hùng và người y sĩ tai ương đã nghĩ ra nó quả là có một cái tên họ tiền định[11].

Từ ngữ gớm ghiếc đó có một hình ảnh mơ hồ, không được xác định hơn nữa lại hung dữ. Mỗi âm tiết như một bộ phận của cỗ máy. Trong tâm trí tôi đã xây dựng và không ngừng phá huỷ các cấu trúc quái gở đó.

Tôi không dám nêu câu hỏi về vấn đề đó nhưng thật là kinh khủng nếu không biết đó là gì và tiến hành ra sao. Hình như đó là một cái ván bập bênh và người ta đặt nó trên bụng người tử tù.

Ôi! Tóc tôi sẽ bạc trắng trước khi đầu tôi rơi xuống.

CHƯƠNG 28

Tuy nhiên có một lần tôi đã bắt gặp nó.

Một hôm vào khoảng mười một giờ rưỡi, tôi ngồi trên xe chạy qua quảng trường Grève. Bỗng nhiên xe dừng lại. Trên quảng trường đám đông đang tụ tập. Tôi thò đầu ra cửa xe. Bến sông, quảng trường Grève đông nghịt đám bình dân. Đàn ông, đàn bà, trẻ con đứng ở lan can. Cao hơn đầu người là một cái bục bằng gỗ sơn đỏ có ba người đang dựng đoạn đầu đài. Ngày hôm đó người ta xử trảm một tên tội phạm và máy chém được lắp đặt tại đây.

Tôi quay đầu đi để khỏi phải nhìn. Bên cạnh xe, tôi nghe tiếng một thiếu phụ nói với con mình:

– Nhìn kìa con, người ta đang lấy sáp nến để bôi vào rãnh cho lưỡi dao lúc hạ xuống được trơn đấy...

Chắc là hôm nay lại vẫn những con người đang ở đó. Chuông đồng hồ vừa điểm một giờ đúng. Chắc họ lại đang làm trơn cái rãnh ấy...

Lần này, hỡi kẻ khốn nạn, tôi sẽ không quay đầu nữa.

CHƯƠNG 29

Xin hãy tha cho tôi! Có lẽ người ta sẽ miễn cho tôi. Nhà vua đã không ưng! Phải đi tìm ông luật sư của tôi vậy! Tôi muốn là tù khổ sai, năm năm khổ sai, có thể nói như thế, hoặc hai mươi năm hay chung thân với dấu nung đỏ trên trán cũng được. Miễn là được miễn tội tử hình để tôi được sống.

Một tên tù khổ sai, còn bước đi được, còn đi đi lại lại, còn nhìn trời được.

CHƯƠNG 30

Ông linh mục đã trở lại.

Ông ta có mái tóc bạc trắng, vẻ hiền từ, bộ mặt tử tế và đáng kính. Quả vậy, đó là con người tốt bụng và từ bi. Sáng nay tôi thấy ông ta vét túi lấy hết tiền cho tù nhân. Tại sao giọng ông ta không hề làm tôi xúc động và cũng không có vẻ xúc động. Tại sao ông ta chưa nói được điều gì có thể đi vào trí óc và trái tim tôi.

Sáng nay tôi như người mất trí. Tôi chẳng nghe được những điều ông ta nói với tôi. Tuy nhiên lời lẽ của ông xem ra đối với tôi là vô ích nên tôi dửng dưng? Chúng trôi đi như những giọt nước mưa rơi trên ô cửa kính lạnh giá.

Tuy vậy nhìn thấy ông ta trở lại với tôi ban nãy, tôi thấy dễ chịu trong người. Tôi tự nhủ: *Trong số những người kia thì ông ta còn có tính người hơn cả. Ông đã chinh phục tôi bằng những lời an ủi tốt đẹp.*

Hai chúng tôi đều ngồi, ông ta ngồi trên ghế còn tôi ngồi trên giường. Ông nói với tôi:

– Con của ta!...

Nghe vậy tôi như được cởi tấm lòng. Ông nói tiếp:

– Con có tin ở Chúa không?

– Có, thưa Cha.

– Con có tin ở nhà thờ Giatô theo giáo lý tông đồ và La Mã không?

– Dạ, thế nào cũng được, thưa Cha.

– Con có vẻ nghi ngờ...

Rồi ông bắt đầu nói, nói rất lâu, rất nhiều lời, rồi khi tin là đã nói hết, ông đứng dậy nhìn tôi lần đầu tiên từ khi ông bắt đầu thuyết giáo và hỏi tôi:

– Thế nào con? Tốt chứ?

Tôi trả lời là tôi đã nghe ông ta nói, trước hết là như nuốt từng lời, sau đó là hết sức chú ý, và sau nữa là hết sức thành kính.

Tôi cũng đứng dậy:

– Thưa Cha, xin Cha để con một mình ở đây.

Ông ta hỏi tôi:

– Vậy bao giờ ta trở lại?

– Con sẽ cho Cha biết sau.

Thế là ông linh mục ra khỏi phòng, không nói gì, nhưng như tự nói với mình:

– Đúng là một kẻ nghịch đạo.

Không, dù tôi đã sa đọa rồi, tôi không phải là kẻ báng bổ Thượng Đế và Chúa Trời chứng giám cho tôi là người tin ở Chúa. Nhưng còn cái ông già đó đã nói gì với tôi? Không có gì để tôi phải xúc cảm, phải mủi lòng, phải khóc lóc.

Không có gì gắn bó với tâm hồn ông từ trái tim ông truyền sang tôi. Trái lại tôi chỉ thấy lơ mơ, không có ý gì được nhấn mạnh có thể áp dụng cho mọi người trong mọi hoàn cảnh, lối nói kiểu cách ở những chỗ cần phải sâu sắc, nhạt nhẽo ở những chỗ phải giản dị. Một thứ thuyết giáo cảm tính, một khúc bi thương thần học, thỉnh thoảng lại trích dẫn một câu La tinh. Thánh Augustin, Thánh Grégoire, và còn gì nữa?

Vả lại ông ta có vẻ đọc thuộc lòng một bài học đã đọc hai mươi lần rồi trở lại một đề tài đã bị phai nhạt trong trí nhớ vì đã quá quen thuộc. Mắt mở mà không nhìn ai, giọng nói đều đều không

nhấn mạnh, tay không cử động.

Nhưng làm sao ông ta có thể làm khác được? Ông linh mục này mang danh nghĩa cha tuyên úy nhà tù, chức nghiệp của ông là an ủi vỗ về và ông ta sẽ sống với việc đó. Những người tù khổ sai, những người sắp bị hành hình đều thuộc phạm vi giao giảng của ông. Ông nghe họ xưng tội và giúp đỡ họ vì ông có địa vị để làm công việc ấy. Ông đã già đi trong việc đưa người về cõi chết.

Từ lâu rồi ông đã quen với cái việc làm người khác rùng mình run sợ. Tóc của ông đã bạc trắng không còn mọc nữa. Nhà tù khổ sai, đoạn đầu đài là nơi lui tới hàng ngày của ông. Ông đã quá nhàm với công việc này. Chắc hẳn ông có cuốn sổ riêng, trang nào ghi tên những tù khổ sai, trang nào cho người bị án tử hình. Từ chiều hôm trước ông đã được báo ông phải an ủi người nào vào hôm sau, vào lúc mấy giờ.

Ông chỉ hỏi người đó là tù khổ sai hay bị hành hình và kiểm tra trang ghi chép của ông trong quyển sổ. Theo cách đó, những ai sẽ đến Toulon, ai sẽ ra pháp trường La Grève ông đều coi như nhau và đối với ông hay đối với họ chỉ là điều vô vị sáo mòn mà thôi.

Ôi! Tôi nghĩ đối với tôi đáng lẽ ra nên đi tìm một thầy trợ tế trẻ tuổi thay một cha xứ có tuổi nào đó trong một xứ đạo gần đây. Nếu tình cờ bắt gặp ông bên bếp lửa trong lúc ông đang đọc sách và không trông chờ một điều gì thì người ta nên nói với ông:

– Có một người sắp phải chết và ông phải ở đó khi người ta cùm tay anh ta, cắt trọc đầu anh ta. Ông phải lên xe đi với anh ta ra pháp trường cùng với cây thánh giá để che mắt anh ta không nhìn thấy đao phủ. Ông cũng phải chịu ngồi xe xóc với anh ta trên con đường lát đá đến quảng trường La Grève. Ông cùng với anh ta đi qua đám đông dân chúng tò mò chứng kiến cuộc hành hình, ông sẽ ôm hôn anh ta dưới chân đoạn đầu đài và ông sẽ ở

lại đấy cho đến khi đầu rơi một nơi, thân một nơi.

Lúc đó ông ta sẽ dẫn tôi đến với ông ta trong lúc tôi đang hồi hộp, toàn thân run cầm cập từ đầu đến chân. Ông ta sẽ dang tay đón tôi, ấp ủ tôi giữa hai đầu gối của ông và ông ta sẽ khóc, cả hai chúng tôi sẽ khóc. Như thế những lời giao giảng của ông sẽ có ý nghĩa hơn, truyền cảm hơn và tôi sẽ được an ủi, nỗi đau của tôi sẽ được chia sẻ, được nguôi ngoai trong tình thương yêu đồng cảm của ông. Như thế ông ta chinh phục được tâm hồn tôi, tôi sẽ về với Chúa của ông.

Còn ông già tốt bụng này, ông ấy là gì của tôi? Tôi là gì với ông ta? Một cá thể của một loài bất hạnh, một bóng người như ông ta đã từng nhìn thấy nhiều bóng người như thế, một đơn vị thêm vào con số của những vụ hành hình.

Có lẽ tôi mắc sai lầm đã xua đuổi ông ta như thế. Chính ông là người tốt còn tôi là con người chẳng ra gì. Than ôi! Đâu phải lỗi tại tôi! Chính là hơi thở của một tử tù đã làm hỏng tất cả.

Người ta vừa đem đồ ăn đến cho tôi. Họ tưởng là tôi cần một bữa ăn thịnh soạn và cầu kỳ. Hình như có một con gà và còn nhiều thứ khác nữa. A! Tôi thử ăn một miếng xem sao, nhưng mới cho vào miệng tôi đã phải nhè ra hết. Hình như tất cả những thức ăn đó đối với tôi đều đắng ngắt và bốc mùi hôi.

CHƯƠNG 31

Một vị nữa vừa mới vào, đầu đội mũ, vừa mới nhìn tôi đã mở túi đựng đồ nghề lấy ra cái thước đo từ dưới lên trên những hòn đá xây tường, nói rất to lúc thì Đúng cái này đây, lúc thì Không phải cái này.

Tôi hỏi người hiến binh, ông này là ai thế? Hình như đó là người phụ giúp kiến trúc sư chuyên về xây dựng nhà tù.

Hắn tò mò muốn biết về số phận tôi. Hắn trao đổi qua với người giữ chìa khóa phòng giam đi theo hắn, rồi hắn chằm chằm nhìn tôi một lúc, lắc đầu một cách vô tư rồi lại vừa nói rõ to vừa tiếp tục đo đạc.

Công việc của hắn kết thúc, hắn lại gần tôi và nói với tôi bằng một giọng lanh lảnh:

– Anh bạn, sáu tháng nữa thì nhà tù này sẽ khá hơn nhiều.

Và cử chỉ của hắn như muốn thêm:

– Nhưng anh không được hưởng. Tiếc thật!

Hắn nhếch mép. Tôi đã tưởng hắn chế nhạo tôi nhẹ nhàng như trêu cô dâu đêm tân hôn.

Người hiến binh canh giữ tôi, một ông lính già đeo lon hạ sĩ trả lời thay:

– Thưa ông, trong buồng người chết không nên nói to như thế.

Gã kiến trúc sư đã ra khỏi phòng.

Tôi ở đó như một trong những viên đá hắn đã đo đạc.

CHƯƠNG 32

Rồi sau đó lại có một chuyện nực cười nữa xảy ra với tôi.

Người ta đến thay phiên người hiến binh già tốt bụng.

Con người bội bạc ích kỷ như tôi mà cũng không chỉ nắm chặt bàn tay ông lúc chia tay. Một hiến binh khác đến thay có cái trán bẹt, mắt to như mắt bò, vẻ mặt ngu ngốc, vả lại tôi chẳng chú ý đến cái gì hết. Tôi ngồi vào bàn, quay lưng ra cửa. Tôi lấy tay cố làm mát trán trong khi đầu óc suy nghĩ lộn xộn.

Có ai đập khẽ vào vai, tôi quay lại. Đó là người hiến binh mới. Chỉ còn một mình tôi trong phòng với anh ta.

Sau đây là cung cách mà anh nói chuyện với tôi:

– Anh tội phạm này, anh có lòng tốt không?

– Không, - tôi trả lời.

Câu trả lời đột ngột của tôi khiến anh ta chưng hửng. Tuy nhiên anh ta lại ngập ngừng hỏi tôi:

– Người ta không tàn ác vì ý thích...

– Tại sao không? - Tôi cãi. - Nếu anh chỉ nói có thế với tôi thì để tôi yên. Anh còn muốn đi đến đâu nữa.

– Xin lỗi ông, - anh ta trả lời chỉ hai từ thôi. - Đấy, nếu ông có thể đem lại hạnh phúc cho một người đáng thương và điều đó không tốn kém gì cho ông cả. Ông có làm không?

Tôi nhún vai:

– Ông có phải từ Charenton đến không? Ông đã làm một cái lọ khá kỳ lạ để múc hạnh phúc từ đấy ra. Tôi mà làm nên hạnh phúc của ai ư?

Anh ta hạ giọng làm ra vẻ bí ẩn, không hợp với vẻ mặt ngu ngốc của mình:

– Đúng đấy ông ạ. Hạnh phúc và của cải. Tất cả những cái ấy sẽ đến với tôi do anh. Tất cả đều từ ông. Đây này, tôi là một hiến binh nghèo. Công việc nặng nhọc, lương thấp. Ngựa do tôi sắm, nó làm tôi khánh kiệt. Thế là tôi chơi xổ số để bù lại. Phải có một nghề gì đó. Cho tới nay chỉ mong trúng số để kiếm được nhiều tiền. Tôi đi tìm khắp các con số may mắn nhưng lúc nào cũng chỉ một con số. Tôi đặt con 76 thì nó lại ra 77. Tôi nuôi chúng từ lâu nhưng mãi chúng không ra. Ông hãy nghe kiên nhẫn một tí, tôi đến đoạn cuối rồi. Vì đây là dịp tốt đối với tôi. Xin lỗi tội phạm, nhưng hình như ông sắp đi. Chắc chắn những người chết kiểu này sẽ nhìn thấy xổ số trước. Ông hãy hứa với tôi tối mai đến báo cho tôi ba con số tốt. Điều ấy chẳng làm phiền gì đến ông, đúng không. Tôi không sợ ma đâu, ông yên tâm. Đây là địa chỉ của tôi. Trại Popicourt, cầu thang A số 26, cuối hành lang. Ông nhận ra tôi chứ? Ông có thể đến ngay chiều nay nếu thấy tiện.

Tôi sẽ không thèm trả lời tên ngốc này, nếu một hy vọng điên rồ không lóe ra trong đầu tôi. Trong tình hình tuyệt vọng của tôi hiện nay người ta đã tưởng bẻ gãy xiềng bằng một sợi tóc. Tôi trả lời hắn, giả vờ đóng kịch như người nào sắp chết cũng có thể làm:

– Nghe đây, đúng là tôi có thể làm anh giàu hơn nhà vua và thắng xổ số được bạc triệu với một điều kiện.

Hắn mở to con mắt ngớ ngẩn:

– Điều kiện nào? Điều kiện nào? Tất cả để chiều lòng ông, ông tội phạm.

– Tôi cho ông bốn con số chứ không phải ba như ông yêu cầu.

Ông hãy cởi quần áo, đổi lấy quần áo của tôi mặc vào.

– Nếu chỉ có vậy. - Hắn cởi hàng móc áo đầu tiên trên bộ đồng phục...

Tôi đứng dậy khỏi chiếc ghế tựa, quan sát mọi động tác của hắn, tim đập mạnh. Tôi nhìn thấy các cánh cửa mở ra trước bộ đồng phục cảnh sát và quảng trường, rồi phố và Viện tư pháp phía sau tôi.

Nhưng hắn đã quay lại ra vẻ không dứt khoát:

– A! Nhưng không phải để ra khỏi đây chứ?

Tôi hiểu thế là hỏng hết! Tuy nhiên tôi cố gắng một lần cuối cùng, khá vô ích và điên rồ! Tôi nói với hắn:

– Có, nhưng anh đã giàu to rồi.

Hắn ngắt lời tôi:

– Ôi! Thế thì không! Nếu tôi để số ông cho trúng được giải to thì ông phải chết cơ!

Tôi ngồi xuống ghế câm lặng, hoàn toàn tuyệt vọng...

CHƯƠNG 33

Tôi nhắm mắt, vắt tay lên trán cố gắng nghĩ về quá khứ và hiện tại. Trong lúc tôi mê ngủ, những kỷ niệm thời thơ ấu và thời trẻ trở lại lần lượt, êm đềm, thanh bình, vui tươi như những hòn đảo đầy hoa trong cái vực sâu chứa đầy những tư tưởng đen tối và lẫn lộn quay cuồng trong đầu.

Tôi thấy lại tôi lúc còn bé, ngày ngày cắp sách đến trường, hớn hở, tươi tắn, chơi đùa, chạy nhảy, la hét với các anh tôi trên lối đi màu xanh của khu vườn nguyên sơ, nơi tôi sống trong những năm đầu tiên của đời người. Một vùng khép kín của những người theo đạo, cao nhất là cái đầu mái vòm bằng chì của nhà thờ Val de Grâce.

Thế rồi bốn năm sau, tôi còn sống ở đó, cũng vẫn còn trẻ con nhưng đã bắt đầu mơ mộng và đam mê. Có một cô gái trong khu vườn cô tịch ấy.

Cô gái người Tây Ban Nha, đôi mắt to, tóc dài, da nâu bóng, cặp môi đỏ mọng và hai má hồng. Cô tên là Pepa, mười bốn tuổi, người xứ Andalousia - Tây Ban Nha. Các bà mẹ của chúng tôi bảo hai đứa hãy chạy chơi cùng nhau, rồi chúng tôi đi dạo với nhau.

Người ta bảo chúng tôi chơi đùa và chúng tôi nói chuyện, hai đứa cùng tuổi nhưng khác giới.

Tuy nhiên chỉ có một năm hai đứa chúng tôi chạy với nhau, vật nhau. Tôi tranh với cô bé Pepita một quả táo hái trên cây. Tôi đánh cô bé vì một tổ chim. Cô bé khóc, tôi bảo: - Cho chừa! Rồi cả hai đứa cùng về mách mẹ, bà nào cũng mắng chúng tôi ngoài miệng nhưng bênh chúng tôi trong lòng.

Cô bé dựa vào tay tôi, tôi rất xúc động và tự hào. Chúng tôi

cùng bước thong thả, nói nhỏ với nhau. Cô bé để rơi chiếc khăn tay, tôi bèn nhặt lên đưa trả. Bàn tay hai đứa chúng tôi run lên khi chạm vào nhau. Cô bé nói với tôi về các con chim nhỏ, về ngôi sao ở đằng xa trên trời, về mặt trời đỏ chói lặn sau các lùm cây hay về các cô bạn cùng trọ học, về cái áo dài của cô cùng với các dải áo. Chúng tôi nói những chuyện vô hại không đâu và cả hai đều đỏ mặt. Cô bé đã trở thành thiếu nữ từ lúc nào.

Buổi chiều mùa hè hôm đó, chúng tôi đang chơi dưới bóng cây hạt dẻ cuối vườn, sau giây phút im lặng giữa cuộc đi dạo, cô gái rời khỏi cánh tay tôi và bảo:

– Hai đứa mình cùng chạy nào!

Tôi còn nhìn thấy cô gái. Cô mặc toàn đồ đen để tang bà. Một ý nghĩ trẻ con thoáng qua trong đầu. Pepa trở lại Pepita, cô nói với tôi:

– Nào cùng chạy nào!

Và cô gái bắt đầu chạy trước tôi với thân hình mảnh dẻ như bóng dáng một con ong, áo dài vén đến bụng chân để lộ hai bàn chân nhỏ nhắn. Tôi chạy theo sau, sắp đuổi kịp thì cô bé lại rướn lên chạy tiếp, gió thổi theo sau, từng lúc cuốn cả vạt áo sơ mi pelơrin màu đen khiến tôi nhìn được tấm lưng màu hồng óng ả của cô.

Tôi cố đuổi theo, người mệt lử. Cuối cùng tôi đuổi kịp cô ở gần một cái giếng cạn. Tôi nắm được thắt lưng cô gái, với quyền thắng cuộc tôi bắt cô ngồi xuống bãi cỏ. Cô không kháng cự. Cô thở hổn hển và cười tôi. Lúc đó tôi nghiêm nghị, chỉ đứng nhìn cặp mắt đen qua hàng mi dày.

– Anh ngồi xuống dây. - Cô nói với tôi. - Trời hãy còn sáng. Hãy đọc cái gì đi. Anh có quyển sách nào không?

Tôi có đem theo hai cuốn *Voyages* (Những chuyến đi) của

Spallanzani. Tôi giở sách một cách tình cờ và lại gần cô gái. Cô tựa vào vai tôi và mỗi người đều lẩm nhẩm đọc cùng một trang sách. Trước khi sang trang khác, cô bắt buộc phải đợi tôi. Tôi đọc chậm hơn cô.

– Anh đọc xong chưa? - Cô nói với tôi trong lúc tôi vừa mới bắt đầu đọc.

Tuy vậy hai mái đầu chúng tôi chạm nhau, hai mái tóc hòa lẫn vào nhau, hơi thở dần dần gần lại với nhau và bất thình lình cả đôi môi của chúng tôi nữa.

Khi chúng tôi muốn tiếp tục đọc nữa thì trời đã đầy sao.

Lúc trở về, cô nói với mẹ:

– Mẹ, mẹ biết không, chúng con đã chạy rất xa với nhau.

Còn tôi, tôi im lặng.

Mẹ tôi nói:

– Con không nói gì ư? Con có vẻ buồn thế?

Tôi như mở cờ trong bụng.

Đó là một buổi tối tôi nhớ suốt đời.

Suốt một đời!

CHƯƠNG 34

Chuông đồng hồ lại điểm. Một tiếng đã trôi qua, tôi không nhớ là mấy giờ rồi. Tôi nghe không rõ tiếng búa đổ giờ trong gác chuông. Hình như trong tai tôi có tiếng đàn ống. Đó là những suy nghĩ cuối cùng của tôi vo vo bên tai.

Vào giây phút cuối cùng, khi tôi đang hồi tưởng lại những kỷ niệm của tôi, từ bấy, trong đầu óc tôi chỉ còn chỗ cho những chết chóc. Tuy vậy, tôi vẫn muốn hối hận thật nhiều.

Khi tôi mơ một phút về quá khứ của đời tôi và tôi nghĩ đến nhát búa chốc nữa sắp kết liễu đời tôi, tôi run lên sợ hãi như sắp nghĩ tới một điều gì mới mẻ. Tuổi thơ êm đẹp của tôi! Thời thanh xuân tươi đẹp của tôi! Tấm vải vàng óng nhưng đầu vải thì dính máu. Giữa lúc đó và bây giờ có một suối máu của người kia và máu của tôi. Nếu một ngày nào đó người ta đọc câu chuyện của tôi sau bao nhiêu năm ngây thơ và hạnh phúc, người ta không muốn nghĩ về cái năm tồi tệ ấy bắt đầu bằng một tội ác và kết thúc bằng án tử hình, cái năm sẽ hủy hoại hết cuộc đời tôi.

Tuy nhiên, hỡi đạo luật khốn khổ, những con người khốn khổ, tôi đâu phải là kẻ ác!

Ôi! Chỉ mấy tiếng nữa thôi là sẽ chết, nghĩ rằng cách đây mới một năm, trong ngày này, tôi còn được sống, còn tự do và trong trắng, tản bộ dưới trời thu, lang thang dưới các lùm cây, dưới các tán lá.

CHƯƠNG 35

Ngay trong lúc này, chung quanh tôi, trong các tòa nhà bao quanh Tòa án và quảng trường La Grève và khắp nơi ở Paris, mọi người đi lại, cười nói, đọc báo hay nghĩ đến công việc của họ. Những người bán hàng đang bán, những cô gái sửa soạn bộ cánh dạ hội tối nay, các bà mẹ chơi đùa với lũ con.

CHƯƠNG 36

Tôi nhớ lại một hôm, hồi còn bé, tôi đi xem cái chuông lớn của Nhà thờ Đức Bà.

Tôi đã bị chóng mặt khi leo lên chiếc cầu thang tối tăm theo hình xoáy trôn ốc, đã đi qua hành lang mỏng mảnh nối liền hai tháp, đã được nhìn Paris ở dưới chân, nhất là khi chui vào chiếc lồng đá và xà gồ, nơi treo cái chuông lớn và cái vồ rất nặng, đến hàng tấn.

Tôi vừa tiến vừa run lẩy bẩy trên những chiếc ván ghép không lấy gì làm chắc chắn, nhìn từ xa cái chuông khá kỳ lạ đối với trẻ con và dân chúng Paris, không khỏi sợ hãi khi nhận thấy rằng những mái che bằng đá đen nghiêng nghiêng bao quanh cái gác chuông vừa đến ngang tầm chân tôi. Trong các khoảng cách tôi nhìn thấy theo đường chim bay, quảng trường Parvis-Notre-Dame và những khách bộ hành nhỏ và đông như kiến.

Bỗng nhiên cái chuông khổng lồ đổ từng tiếng rung chuyển trong không gian, tháp chuông tưởng chừng lắc lư theo, sàn nhà như bật tung khỏi rầm. Tiếng động suýt vật ngã tôi xuống, tôi lảo đảo sắp ngã đến nơi, trượt tiếp trên các ô văng lợp đá đen dốc xuống đất. Khiếp quá, tôi nằm sõng soài trên tấm ván, hai tay bám chặt, miệng cứng không thở, không nói được với tiếng chuông ghê gớm đó ù cả tai và dưới mắt tôi, cái vực sâu thẳm có quảng trường nơi nhiều người đang qua lại thanh bình và thèm khát.

Vậy lúc này hình như tôi vẫn ở trong tháp chuông Nhà thờ Đức Bà. Tất cả là choáng váng và lóa mắt như có một tiếng chuông làm rung cả màng nhĩ, váng đến tận óc và chung quanh tôi

không còn nhận ra cuộc sống bằng phẳng và lặng lẽ mà tôi đã rời bỏ, ở đó vẫn còn nhiều người đang đi và chỉ thấy xa xa có những kẽ nứt xuyên qua một vực thẳm.

CHƯƠNG 37

Tòa nhà Thị chính với mái nhọn và cứng, tháp chuông kỳ cục, mặt đồng hồ lớn màu trắng, những tầng gác có cột nhỏ, hàng nghìn cửa sổ, những cầu thang đã cũ mòn vì đi nhiều, hai vòm cầu hai bên trái và phải kề ngay quảng trường La Grève, tất cả là một vẻ u tối, buồn thảm với bộ mặt mòn mỏi già nua và đen, trông càng đen dưới ánh mặt trời.

Những ngày hành hình, từng tốp lính hiến binh từ các cửa tòa nhà Đốc lý đi ra, tất cả các cửa sổ đều mở toang như để nhìn cho rõ người tử tù bước lên đoạn đầu đài.

Vào buổi chiều tối, mặt chiếc đồng hồ chỉ giờ vẫn sáng loáng trên mặt tiền tối đen của tòa nhà.

CHƯƠNG 38

Một giờ mười lăm.

Sau đây là điều cảm nhận của tôi vào lúc này.

Đầu đau dữ dội, thân lạnh, trán nóng bừng. Mỗi lần đứng lên hay cúi xuống, tôi cảm thấy hình như có một chất lỏng đang bập bềnh trong óc đập vào thành sọ.

Toàn thân tôi run lên bần bật và thỉnh thoảng cái bút như bị giật lên vì kích động, lại rơi ra khỏi tay tôi.

Mắt tôi cay xè như bị ám khói.

Tôi thấy đau ở khuỷu tay.

Chỉ còn hai giờ bốn mươi nhăm phút nữa, tôi sẽ khỏi.

CHƯƠNG 39

Họ nói rằng cái đó chẳng là cái gì, rằng người ta không bị đau đớn, rằng đó là một sự kết thúc êm dịu, chết theo cách đó là đã đơn giản hóa lắm rồi.

Này, thế thì cơn hấp hối kéo dài đến sáu tuần và tiếng rên đau của cả một ngày, đó là gì vậy?

Những mối lo âu suốt cả một ngày không thể vãn hồi được, cái ngày trôi đi quá chậm và quá nhanh, đó là gì?

Nhìn bề ngoài thì đó không phải là đau đớn, không phải là máu cạn từng giọt, trí tuệ chết dần từng ý nghĩ mang lại những cơn co giật y hệt mọi trường hợp chết hay sao?

Và rồi người ta không thấy đau đớn gì. Có chắc thế không?

Ai nói với họ như vậy? Người ta có kể lại rằng một khi cái đầu bị chém, máu còn đang chảy mà lại đứng lên thành sọt kêu lên cho mọi người nghe rằng "Không đau gì cả" không?

Những người chết theo cách của họ có trở về cảm ơn họ và nói với họ rằng: "Thật là một phát minh tuyệt vời, cứ duy trì thế đi, máy chạy tốt lắm" không?

Robespierre, Louis XVI có trở về nói như thế không?

Không! Tuyệt nhiên không! Không đầy một phút, chưa đến một giây và công việc đã xong! Có bao giờ họ tự đặt mình, dù chỉ trong ý nghĩ, ở vị trí của người xấu số kia vào lúc lưỡi dao nặng nề rơi xuống cắt đứt thịt, đứt dây thần kinh, đập tan các đốt sống...

Nhưng sao? Một nửa giây đồng hồ?

Sự đau đớn đã bị che giấu.

Thật ghê tởm!

CHƯƠNG 40

Thật kỳ cục, tôi luôn luôn nghĩ đến nhà vua.

Tôi muốn làm gì thì làm, muốn lắc đầu quên đi thì lắc, nhưng một giọng nói của ai đó vẫn luôn luôn vẳng bên tai.

– Cũng trong thành phố này, cùng vào một giờ này, không xa đây lắm, ở một cung điện khác, cửa nào cũng có lính gác, có một con người, một người duy nhất như mày trong đám dân chúng, chỉ có mỗi một điều ông ta cao bao nhiêu, thì mày thấp bấy nhiêu.

Suốt cuộc đời ông ta, từng phút một chỉ là vinh quang cao cả, thú vui say sưa. Chung quanh ông ta chỉ là thương yêu, kính trọng, tôn thờ. Khi nói với ông ta thì giọng cao nhất cũng trở thành thấp. Những cái trán kiêu hãnh nhất cũng phải hạ thấp. Dưới mắt ông ta chỉ có lụa là vàng bạc. Vào giờ này ông ta đang họp với các quan thượng thư. Trong cuộc họp ấy các vị đều đồng ý với ông ta, hoặc ông ta nghĩ tới cuộc săn của ngày mai, cuộc khiêu vũ của tối nay, tin chắc rằng dạ hội sẽ diễn ra đúng giờ và mặc cho người khác chuẩn bị cuộc hoan lạc của ông ta.

Vậy mà con người đó cũng bằng xương, bằng thịt như mày! Và lúc này để cho cái máy chém sụp đổ, để trả lại cho mày cuộc sống, tự do, cơ nghiệp, gia đình, thì chỉ cần ông ta lấy cái bút lông này viết bảy chữ tên mình[12] bên dưới một mảnh giấy, hoặc chiếc xe ngựa của ông ta bắt gặp xe chở ngươi ra pháp trường. Và ông ta vốn là vị vua hiền, có lẽ cũng chẳng hỏi han gì hơn. Thế là sẽ không có chuyện gì xảy ra nữa.

CHƯƠNG 41

Vậy chúng ta hãy tỏ ra can đảm trước cái chết, hai tay nắm lấy cái ý tưởng ghê gớm đó và trực diện xem kỹ nó! Hãy hỏi cái chết có lợi cho ai, hãy biết cái chết muốn gì ở chúng ta? Hãy quay đi quay lại tứ phía, hãy đọc từng vần của câu đố đó và hãy nhìn trước vào trong mộ!

Hình như từ lúc mắt tôi nhắm lại, tôi nhìn thấy một vầng sáng lớn và một vực thẳm ánh sáng. Ở đó tâm trí tôi quay cuồng không ngừng. Hình như trời sẽ rực sáng từ bản chất, các tinh tú chỉ là những đốm tối đen và đáng lẽ với mắt thường đó là những vảy vàng đặt trên tấm nhung đen thì hình như đó lại là những chấm đen trên tấm dạ vàng.

Hoặc khốn khổ cho tôi, có lẽ đó là một vực sâu gớm ghiếc, thành vực lót bằng những bóng tối, ở đây, tôi sẽ rơi không ngừng, trong tăm tối vẫn trông thấy những hình hài cựa quậy.

Hoặc bỗng nhiên thức dậy, tôi sẽ thấy mình đang ở trên mặt phẳng ẩm thấp, bò trong tối đen và quay xung quanh tôi như một cái đầu đang lăn. Hình như có một làn gió mạnh sẽ đẩy tôi và tôi đụng vào những cái đầu đang lăn lộn đây đó. Đây đó sẽ có những vũng và suối chứa đầy một chất lỏng kì lạ và ấm; tất cả đều có một màu đen kịt khi mắt tôi trong vòng quay, hướng lên phía trên thì chúng chỉ thấy một bầu trời bóng tối, những lớp dầy của bầu trời đó đè nặng lên mi mắt tôi, và phía xa xa ở tít tận cùng là những vòm khói lớn đen như bóng đêm. Mắt tôi cũng nhìn thấy trong đêm bay đi bay lại những tia sáng nhỏ màu đỏ, khi lại gần hóa thành những con chim lửa và hoàn toàn sẽ như thế trong cõi vĩnh hằng.

Cũng có thể vào một ngày nào đó, những người đã bị hành hình ở pháp trường La Grève sẽ tập hợp lại vào những đêm đông tối đen trên pháp trường vốn thuộc về họ. Sẽ có một đám đông tái xanh và đỏ lòm và tôi sẽ không vắng mặt. Sẽ không có trăng và người ta nói thầm với nhau. Tòa Thị chính vẫn còn kia với bộ mặt cũ kỹ, mái nhà xơ xác, mặt đồng hồ trước đấy đã tàn nhẫn chỉ giờ cho tất cả chúng tôi. Sẽ có trên quảng trường một cái máy chém của địa ngục mà quỷ sứ sẽ hành hình tên đao phủ vào lúc 4 giờ sáng. Đến lượt chúng ta, chúng ta sẽ là đám đông vây quanh để chứng kiến cuộc hành hình.

Chắc hẳn rồi sẽ như thế! Nhưng nếu những người chết trở lại thì hình thù của họ như thế nào nhỉ? Thân thể cụt đầu không hoàn chỉnh của họ sẽ như thế nào? Họ sẽ lựa chọn hình thù nào? Cái đầu hay cái thân sẽ là bóng ma?

Than ôi! Sau khi chết linh hồn sẽ như thế nào nhỉ? Bản chất linh hồn sau khi chết sẽ là gì? Cái chết sẽ lấy đi cái gì của linh hồn hay cho thêm linh hồn cái gì? Linh hồn sẽ ở đâu? Cái chết có cho linh hồn mượn đôi mắt trần để nhìn lại trái đất và khóc không nhỉ?

Ô! Một vị linh mục! Một vị linh mục có thể hiểu biết được điều đó. Tôi muốn có một vị linh mục và một cây thánh giá để hôn.

Lạy Chúa, vẫn chỉ có vị linh mục ấy.

CHƯƠNG 42

Tôi yêu cầu người hiến binh để tôi ngủ và tôi nằm vật ra giường.

Quả thật máu trào lên não như sóng khiến tôi buồn ngủ và thiếp đi. Đó là giấc ngủ cuối cùng của tôi thuộc loại này.

Tôi đã có một giấc mơ[13].

Tôi mơ là đang đêm. Hình như tôi đang trong phòng với hai hay ba người bạn. Tôi không còn biết những người bạn nào nữa.

Vợ tôi ngủ với con trong buồng.

Tôi và các bạn nói thì thầm với nhau và những điều chúng tôi nói khiến chúng tôi khiếp sợ.

Bỗng nhiên chúng tôi nghe thấy một tiếng động ở đâu đó từ trong các buồng khác vọng ra. Một tiếng động yếu ớt, lạ lùng và không xác định.

Các bạn tôi cũng nghe thấy như tôi. Chúng tôi lắng nghe, như có người đang mở khóa hoặc đang cưa khẽ cái khóa thì đúng hơn.

Có một cái gì đó làm chúng tôi lạnh cả người. Chúng tôi ai nấy đều thấy sợ. Chúng tôi nghĩ có lẽ là những tên trộm đã đột nhập vào nhà tôi vào cái giờ cũng đã khuya rồi.

Chúng tôi quyết định xem xem thế nào. Tôi đứng dậy, cầm lấy cây nến. Các bạn lần lượt theo tôi.

Chúng tôi đi qua buồng ngủ bên cạnh. Vợ tôi đang ngủ với đứa con ở trong đó. Rồi chúng tôi đi vào phòng khách. Chẳng có gì hết.

Các bức chân dung vẫn bất động trong khung vàng trên tấm

trướng đỏ. Tôi thấy hình như cái cửa phòng khách thông sang phòng ăn không phải ở chỗ như mọi khi.

Chúng tôi đi vào phòng ăn. Đi một vòng quanh phòng. Tôi bước lên đầu tiên. Cửa ra cầu thang đóng kỹ, cửa sổ cũng vậy. Đến gần lò sưởi, tôi thấy cái tủ áo mở và cửa tủ kéo về góc tường như muốn che kín.

Điều đó làm tôi ngạc nhiên. Chúng tôi nghĩ có ai đó trốn sau cánh cửa tủ.

Tôi đưa tay kéo chiếc cửa tủ để định đóng tủ lại. Nhưng cửa tủ ì ra không nhúc nhích. Ngạc nhiên, tôi kéo mạnh hơn. Cửa tủ đành nhượng bộ và chúng tôi phát hiện thấy một bà già người nhỏ nhắn, hai tay buông thõng, mắt nhắm nghiền không cử động đứng thẳng như dán vào góc tường. Có cái gì gớm ghiếc và tóc tôi dựng ngược. Tôi hỏi bà già:

– Bà làm gì ở đây thế?

Bà ta không trả lời.

Tôi lại hỏi:

– Bà là ai?

Bà ta vẫn không trả lời, không động đậy, mắt vẫn nhắm nghiền.

Các bạn tôi nói:

– Chắc chắn là con mụ đồng lõa với những người đột nhập vào đây với những ý nghĩ xấu xa. Mụ ta không kịp chạy nên trốn vào đây!

Tôi lại hỏi một lần nữa. Bà ta vẫn không nói không rằng, không cử động, không nhìn ai.

Một người trong chúng tôi đẩy mụ ta ngã xuống đất. Mụ ta ngã ra cứng đờ như một khúc gỗ, như một sự vật chết.

Chúng tôi lay chân mụ, rồi hai người trong chúng tôi nhấc mụ dậy, dựa lưng vào tường. Mụ không tỏ dấu hiệu gì là còn sống. Người ta hét vào tai, mụ vẫn câm lặng như người điếc nặng.

Tuy nhiên chúng tôi cũng hết kiên nhẫn. Chúng tôi vừa khiếp sợ vừa tức giận. Một người trong chúng tôi bảo tôi:

– Hãy cắm nến vào cằm mụ xem sao.

Tôi đã đặt mồi lửa trên cằm mụ. Thế là mắt mụ hé mở. Một con mắt trống rỗng, lờ đờ, kinh tởm như không chú ý đến cái gì hết.

Tôi cất ngọn lửa ra chỗ khác và nói:

– A! Cuối cùng thì mụ cũng phải trả lời chúng tôi, mù phù thuỷ già này! Mụ là ai?

Mắt mụ khép lại như lúc nãy. Những người khác lại nói:

– Làm thế thì mạnh quá. Đưa nến lại đây, phải làm cho mụ ta nói.

Tôi đặt lại ngọn lửa dưới cằm mụ. Tức thì mụ ta từ từ mở tròn hai con mắt nhìn khắp lượt chúng tôi, từ người này sang người kia, rồi bất thình lình cúi xuống thổi tắt ngọn nến bằng một hơi thở lạnh giá. Cùng lúc đó tôi cảm thấy ba cái răng nhọn cắn vào tay tôi trong đêm tối.

Tôi tỉnh lại, rùng mình, người đẫm mồ hôi lạnh.

Cha tuyên úy ngồi ở cuối giường, miệng lẩm bẩm cầu nguyện. Tôi hỏi ông:

– Thưa Cha, con ngủ có lâu không?

Ông nói:

– Con ngủ đúng một tiếng rồi. Người ta đã đưa con gái của con đến. Nó đang ở buồng bên cạnh và đang đợi con. Người ta không muốn đánh thức con.

Ôi! Con gái tôi! Người ta đã đưa con gái tôi đến đây.

CHƯƠNG 43

Con gái tôi tươi tắn, hồng hào, đôi mắt mở to, nó rất xinh.

Người ta đã mặc cho nó một cái áo dài rất vừa vặn.

Tôi đón lấy nó, rồi ôm chặt nó trong vòng tay trên đầu gối tôi. Tôi hôn lên mái tóc nó.

Tại sao con không đi với mẹ đến đây. Mẹ nó ốm, bà cũng vậy.

Thôi được.

Con bé nhìn tôi ngạc nhiên vì được vuốt ve âu yếm, được hôn hít. Nó để mặc tôi muốn làm gì thì làm nhưng thỉnh thoảng lại nhìn sang chị giúp việc đang ngồi khóc thút thít ở góc buồng.

Cuối cùng tôi cũng nói được mấy câu:

– Marie, - tôi nói, - Marie bé bỏng của cha!

Tôi siết chặt nó vào bộ ngực căng phồng vì tiếng khóc thổn thức của tôi.

Nó thốt lên một tiếng kêu nho nhỏ. Nó nói với tôi:

– Ô! Thưa ông, ông làm cháu đau, - nó nói vậy.

Thưa ông. Mới xa tôi có một năm. Con gái đáng thương của tôi, con đã quên, quên khuôn mặt, giọng nói vì chòm râu ở cằm tôi, quần áo đang mặc và cả nước da xám ngoét của tôi. Sao! Nó không còn nhớ đến tôi nữa ư? Nó là con gái duy nhất của tôi. Tôi muốn lại được sống với nó. Sao! Tôi không còn là cha đẻ của nó nữa ư? Tôi buộc không được nghe tiếng gọi thân thương đó, từ của ngôn ngữ trẻ con êm ái đến nỗi không thể tồn tại trong ngôn ngữ của người lớn. Đó là tiếng papa, tiếng gọi cha, đời đời vẫn là tiếng nói của trẻ con.

Tuy vậy được nghe từ đó từ cái miệng xinh xinh này một lần

nữa, chỉ một lần nữa thôi, đó là tất cả những gì tôi đã yêu cầu để đổi lấy cuộc đời bốn mươi năm mà người ta sẽ lấy đi của tôi.

– Con nghe đây Marie, - vừa nói tôi vừa lấy tay nó chụm vào tay tôi, - con không biết ta hay sao?

Con bé nhìn tôi với cặp mắt xinh đẹp và trả lời:

– Không ạ! Nhất định là không ạ!

– Con hãy nhìn kỹ đây, - tôi nhắc lại - Làm sao con lại không biết ta là ai chứ?

Nó trả lời:

– Có ạ. - Nó trả lời. - Một ông... ạ!

Than ôi! Mình chỉ tha thiết yêu thương mỗi một con người trên đời, yêu nó với cả tấm lòng, ôm nó trước mặt để nó thấy mình, nhìn rõ mình, nói chuyện với mình, trả lời mình mà lại không biết mình là ai! Chỉ mong có được an ủi của nó và là người duy nhất không biết mình cần sự an ủi của nó vì mình sắp chết.

Tôi lại hỏi:

– Marie, con có bố không?

Nó trả lời:

– Thưa ông, có, - đứa trẻ trả lời.

– Thế thì, người đó ở đâu?

Nó ngước cặp mắt mở to ngạc nhiên:

– Thế ông không biết à? Bố chết rồi.

Rồi nó kêu lên. Tôi suýt tuột tay để ngã nó.

– Chết! - Tôi tự nói với mình. - Marie, con có biết chết là thế nào không?

Con bé trả lời:

– Thưa ông, có. Người chết là ở dưới đất hay ở trên trời.

Rồi nó tiếp tục không chờ tôi hỏi thêm.

– Sáng và tối con đều ngồi trên đầu gối mẹ cầu Chúa phù hộ cho bố.

Tôi hôn lên trán nó:

– Marie, con đọc cho ta lời cầu nguyện của con đi!

– Thưa ông, không thể được. Lời cầu nguyện không thể đọc được vào ban ngày. Tối nay ông đến nhà con, con sẽ nói lời cầu nguyện cho ông nghe.

Thế là đủ! Tôi ngắt lời nó:

– Marie, chính ta là bố của con đây...

Nó thốt lên:

– A! Thế ạ.

Tôi nói thêm:

– Con có muốn ta là bố của con không?

Đứa trẻ xoay sang phía khác:

– Không, bố con đẹp hơn nhiều.

Tôi hôn nó trong nước mắt. Nó tìm cách chuồi khỏi tay tôi và kêu:

– Râu ông làm con đau lắm.

Thế là tôi lại bế nó đặt trên đầu gối, nhìn nó rồi hỏi:

– Marie, con biết đọc chưa?

– Có ạ, - nó trả lời. - Con biết đọc. Mẹ con cho con đọc những bức thư của mẹ.

Tôi chỉ vào mảnh giấy nhàu nát nó đang cầm trong bàn tay bé nhỏ của nó và nói:

– Vậy con đọc đi xem nào.

Nó lúc lắc cái đầu xinh đẹp:

– Con chỉ đọc được các truyện ngụ ngôn.

– Cứ thử đọc xem nào!

Con bé mở rộng mảnh giấy ra ê a đánh vần: *QUYẾT ĐỊNH.*

Tôi giật lại mảnh giấy khỏi tay nó. Đó là bản án tử hình của tôi, nó đang đọc cho tôi nghe. Chị giúp việc đã bỏ ra một xu để có được tờ giấy đó. Đối với tôi, nó đắt hơn thế nhiều!

Không có lời nào tả nổi cảm xúc của tôi. Sự mãnh liệt của tôi làm con bé sợ hãi. Nó phụng phịu gần như khóc. Bỗng nhiên nó nói với tôi:

– Trả con tờ giấy đây. Để con chơi!

Tôi trao con bé cho chị giúp việc:

– Đem nó đi.

Rồi tôi rơi mình xuống ghế, ủ rũ, hiu quạnh, tuyệt vọng. Bây giờ họ phải đến giải tôi đi.

Không có gì để tôi gắn bó nữa. Sợi dây cuối cùng của trái tim đã tan nát. Tôi sẵn sàng để họ làm gì tôi thì làm[14].

CHƯƠNG 44

Ông linh mục là người tử tế, viên cai ngục cũng thế.

Tôi thấy là hình như họ đã nhỏ một giọt nước mắt khi tôi yêu cầu người ta mang con của tôi đi.

Thế là xong. Bây giờ tôi phải cứng rắn lên, kiên quyết nghĩ về người đao phủ, những hiến binh và chiếc xe chở tôi ra pháp trường, nghĩ đến đám đông tụ tập trên cầu, trên bờ sông, đến đám đông nấp sau các cửa sổ nhìn ra pháp trường, nghĩ đến điều gì cấp tốc gửi cho tôi trên cái quảng trường thê thảm La Grève có thể được lát bằng đầu lâu những tử tù đã bị chặt đầu ở đó.

Tôi tin là tôi còn một tiếng đồng hồ nữa để làm quen với tất cả điều đó.

CHƯƠNG 45

Tất cả đám đông chứng kiến sẽ reo cười, vỗ tay hoan hô và trong số những con người đó, tự do và vô danh đối với nhà ngục, chạy đi chạy lại hớn hở vui mừng được đi xem chém đầu tử tù, trong đám đông nghẹt thở trên pháp trường đó biết đâu chẳng có nhiều cái đầu tiền định là sớm muộn cũng sẽ theo cái đầu tôi rơi xuống cái sọt sơn đỏ.

Sẽ có nhiều người bây giờ đến đó để xem tôi, sẽ đến lượt họ nay mai sẽ đến đây để chính mình bị chặt đầu.

Đối với những con người định mệnh ở một điểm nào đó quảng trường La Grève sẽ là một nơi tiền định, một trung tâm hấp dẫn, một cái bẫy. Họ vây quanh đứng xem cho đến một ngày kia chính họ sẽ kết liễu số phận ở chốn này.

CHƯƠNG 46

Con gái Marie đáng thương! Người ta đã đem nó đi chơi rồi, nó nhìn đám đông qua cửa xe ngựa và không còn nghĩ gì đến cái ông kia nữa.

Có lẽ tôi còn có thì giờ viết mấy trang cho nó để một ngày kia nó sẽ đọc và sau mười lăm năm nữa nó sẽ khóc cho sự việc xảy ra ngày hôm nay.

Phải đấy, con bé phải được biết chuyện của tôi, do chính tôi viết và tên tuổi tôi để lại cho nó sao nhục nhã cay đắng đến thế!

CHƯƠNG 47

Câu chuyện đời tôi

Chú thích của nhà xuất bản. Người ta chưa tìm được những trang bản thảo về chương này. Có lẽ theo những điều chỉ dẫn sau đây, người tử tù đã không kịp viết, khi ý nghĩ đó đến với anh ta thì đã quá muộn.

CHƯƠNG 48

Từ trong buồng Tòa Thị chính.

Nói về Tòa Thị chính!... Thế là tôi đã đến đây. Đoạn đường kinh tởm đã qua. Pháp trường ở đó, ngay bên dưới cửa sổ. Đám dân chúng ghê tởm đang ồn ào chờ đợi tôi và reo cười.

Ban nãy, tôi đã cố cứng người lại, cố lên gân, tôi vẫn không chịu nổi. Tôi đã không đủ can đảm, từ cửa sổ nhìn xuống khi thấy vượt lên những cái đầu người là hai gióng ngang như hai cánh tay màu đỏ dang ra, ở đầu là hình tam giác đen, chiếc đèn lồng giữa các cây đèn đường bờ sông, tôi đã không còn can đảm nữa. Tôi yêu cầu được nói lời cuối cùng. Người ta bèn để tôi ở đây và đi tìm viên chưởng lý của nhà vua. Tôi đợi ông ta đến. Thế là đã thắng rồi. Chuyện như sau:

Đồng hồ điểm ba giờ. Người ta đến báo cho tôi đã đến giờ rồi. Tôi run cầm cập như là tôi đã nghĩ đến chuyện khác từ sáu giờ, sáu tuần, sáu tháng nay rồi. Điều đó đem lại hiệu quả của một điều bất ngờ.

Người ta dẫn tôi đi qua các hành lang và xuống cầu thang.

Đến giữa hai cửa giao dịch ở tầng trệt, họ đẩy tôi vào một căn phòng hẹp, tối, mái vòm chỉ đủ cho ánh sáng lờ mờ của một ngày mưa và sương mù lọt vào. Giữa phòng kê một chiếc ghế tựa. Họ bảo tôi ngồi vào ghế và tôi đã ngồi xuống.

Gần cửa ra vào, có mấy người đứng dọc theo tường ngoài: ông linh mục và hiến binh, còn có ba người nữa.

Người thứ nhất to cao hơn cả và già nhất, trông béo tốt, mặt đỏ gay. Hắn mặc chiếc áo rơ-đanh-gốt và đội chiếc mũ đã biến dạng

có ba chỏm. Chính hắn.

Đó là tên đao phủ điều khiển máy chém. Hai người đứng bên là phụ việc cho hắn.

Tôi vừa mới ngồi xuống, hai tên phụ việc lại gần tôi từ phía sau như mèo. Rồi bất thình lình tôi cảm thấy chất thép lạnh trong mái tóc tôi rồi tiếng kéo lách cách bên tai tôi.

Tóc tôi được cắt rơi lả tả từng mớ xuống vai rồi người đội mũ ba chỏm lấy tay vuốt nhẹ trên đầu cho hết các mẩu tóc con còn sót lại.

Chung quanh người ta nói khẽ với nhau.

Bên ngoài một tiếng rì rầm, như thể có một sự chuyển động trong không khí. Thoạt đầu tôi tưởng đó là một con sông đang chảy, nhưng tiếp theo là tiếng cười nói râm ran. Tôi nhận ra đó là đám đông tụ tập để xem thi hành án tử hình.

Một người trẻ tuổi đứng gần cửa sổ hí hoáy viết bằng cây bút chì trên một cái ví tiền, hỏi một trong những người gác ngục, người ta gọi việc đang làm đó là gì.

– Là trang điểm cho tử tù, tiếng người gác ngục trả lời.

Tôi hiểu điều đó sẽ xuất hiện trên mặt báo vào sáng mai.

Bỗng nhiên một trong hai tên phụ việc đao phủ lột chiếc áo vét của tôi. Một tên khác nắm lấy hai tay tôi bẻ quặt ra sau lưng và tôi cảm thấy nút dây thừng đang siết lại một cách thong thả chung quanh cổ tay tôi. Đồng thời tên kia lột chiếc cà vạt của tôi. Chiếc áo sơ mi vải phin xanh, mảnh vải duy nhất trên người tôi ngày xưa còn sót lại khiến hắn ngập ngừng một lát rồi hắn bắt đầu cắt cụt cái cổ áo cho khỏi vướng.

Với cái chi tiết chuẩn bị kinh khủng này, khi chiếc kéo bằng thép chạm vào da cổ, các khuỷu tay tôi run rẩy, tôi thốt lên một tiếng rên khẽ. Bàn tay của hắn cũng run run. Hắn nói:

– Xin lỗi ông! Tôi có làm ông đau không?

Những tên đao phủ đó quả là những con người hiền dịu. Đám đông dân chúng bên ngoài la hét to hơn.

Người cao to có bộ mặt đầy mụn đưa tôi chiếc khăn tay tẩm dấm để tôi hít. Tôi cất cao giọng nói với hắn:

– Cảm ơn! Không cần thiết, - tôi nói to một cách bình tĩnh, - tôi vẫn bình thường.

Tức thì một tên trong bọn họ cúi xuống trói hai chân tôi bằng một sợi dây thừng nhỏ và lỏng để tôi có thể đi những bước ngắn. Sợi dây đó được buộc liền với dây trói tay tôi.

Rồi người cao lớn ném chiếc áo vét trên lưng tôi, thắt chặt hai ống tay áo dưới cằm tôi.

Điều phải làm đã làm xong.

Tức thì ông linh mục tay cầm thánh giá bước lại gần tôi. Ông bảo tôi:

– Nào đi, con!

Mấy tên phụ việc đao phủ xách nách tôi. Tôi đứng dậy và cất bước. Bước chân tôi mềm và oằn xuống như tôi có hai đầu gối ở mỗi bên chân.

Vào lúc này chiếc cửa ra vào mở rộng hai cánh cửa. Một tiếng ầm dữ dội và khí lạnh cùng ánh sáng trắng bên ngoài tràn vào trong người tôi đang trong bóng tối. Từ phía hành lang tối tăm, bất thình lình tôi nhìn ra qua làn mưa hàng nghìn con người chen chúc nhau lộn xộn ở chân cầu thang lớn của Tòa Thị chính; ở phía bên phải, ngang với bậu cửa, một hàng ngựa mà cánh cửa thấp chỉ cho tôi thấy ức và chân trước; phía trước mặt tôi là một phân đội lính ở tư thế chào; phía trái là mặt sau của một cái xe, dựa vào xe là một cái thang cứng - một bức tranh hãi hùng, đóng khung trong một cửa ngục.

Chính là đến lúc đáng sợ này tôi đã giữ được bình tĩnh. Tôi bước lên ba bước và hiện ra trên bậc cửa khám.

– Nó đây! Nó kia kìa! - Đám đông kêu lên. Cuối cùng nó ra đấy!

Những người đứng gần tôi vỗ tay. Dù yêu một ông vua tới mức nào chăng nữa cũng không thể nhiệt tình hơn.

Mà đó chẳng qua là một chiếc xe bình thường với một con ngựa gầy còm, người đánh xe mặc áo choàng màu xám có vẽ hình màu đỏ giống như những người bán rau ở vùng kế cận Bicêtre.

Người cao to đội mũ ba chỏm lên xe đầu tiên.

– Chào ông Samson, - tiếng trẻ con bám vào chấn song sắt kêu lên.

Một tên phụ việc theo sau cũng lên xe.

– Hoan hô Mardi, - bọn trẻ lại kêu lên lần nữa.

Hai người lên trước đều ngồi ở hàng ghế trước.

Đến lượt tôi. Tôi lên xe với một dáng điệu khá quả quyết.

– Trông anh ta khá đấy! - Tiếng một người phụ nữ đứng bên cạnh hiến binh.

Lời khen tàn ác đó làm tôi can đảm hơn. Ông linh mục đến ngồi bên cạnh tôi. Người ta để tôi ngồi ở hàng ghế sau lưng quay về con ngựa. Tôi rùng mình với sự quan tâm cuối cùng này.

Họ đặt lòng nhân đạo trong đó.

Tôi nhìn ra xung quanh. Hiến binh đằng trước, hiến binh đằng sau, rồi đám đông, đám đông và đám đông, một biển người trên quảng trường. Một đội hiến binh cưỡi ngựa đợi tôi ở cổng sắt Tòa Thị chính.

Viên sĩ quan hạ lệnh. Chiếc xe và đoàn người, ngựa chuyển

động như bị tiếng la hét của đám bình dân đẩy ra phía trước.

Người ta đã vượt qua chiếc cổng sắt. Vào lúc chiếc xe ngoặt lên Pont-au-Change (Cầu Hối đoái) trên quảng trường, tiếng ồn ào nổi lên từ đường lát đá lên mái nhà và các cầu hai bên bờ sông đáp lại những tiếng reo hò dậy đất.

Tại đây, đội hiến binh cưỡi ngựa nhập vào đoàn áp giải. Hạ mũ xuống, hạ mũ xuống! Hàng nghìn cái miệng đồng thanh kêu lên như nghênh đón nhà vua.

Lúc đó tôi cùng cười một cách kinh khủng và nói với ông linh mục:

– Họ thì cất mũ, còn tôi thì cất đầu.

Xe đi nước kiệu.

Bờ sông Hoa (Quai des Fleurs) thơm ngào ngạt. Hôm đó là ngày chợ hoa. Các bà bán hàng đã rời bỏ quầy hoa để xem tôi.

Phía đối diện, trước Tòa Vọng Lâu ở góc Viện Tư pháp một chút, có những quán rượu mà các gác lửng chật ních những người xem, nhất là phụ nữ sung sướng vì có chỗ ngồi tốt.

Người ta thuê bàn, thuê ghế ngồi, thuê giàn giáo, thuê xe để lấy chỗ đứng xem. Tất cả đều cong xuống vì đông người xem. Những người buôn máu người còn rao đinh tai nhức óc: “Còn ai cần mua chỗ không?”

Tôi phát điên lên với đám đông tò mò này. Mỗi bước chuyển động đám đông tản ra. Tôi nhìn họ với con mắt nhớn nhác, xa xa đám đông lại tụ lại trên đường xe đi qua.

Lúc lên cầu Hối đoái tôi tình cờ đưa mắt nhìn ra bên phải phía sau. Phía bên kia bờ sông, nổi lên trên các ngôi nhà có một tháp màu đen, trơ trọi lởm chởm những hình khắc trên đỉnh, tôi thấy hai con quỷ đá ngồi nghiêng. Tôi không hiểu sao tôi lại hỏi ông linh mục tháp đó tên gọi là gì.

Tên đao phủ nhanh nhảu đáp:

– Tên là Saint Jacques-tàn sát (chơi chữ của V. Hugo: La-Boucherie hàng thịt, có nghĩa là Tàn sát).

Tôi không biết điều đó được làm như thế nào. Trong màn sương những hạt mưa nhỏ và trắng mịn rạch ngang dọc trên trời như mạng nhện nhưng không có gì diễn ra quanh tôi mà tôi không trông thấy. Mỗi một chi tiết đều đem lại cho tôi sự dằn vặt. Không đủ lời lẽ để diễn tả những cảm xúc.

Xe đã vào giữa cầu Hối đoái. Mặt cầu vừa rộng vừa ngổn ngang khiến xe tiến chậm và vất vả. Tôi thấy khiếp đảm quá. Tôi sợ ngất xỉu mất, sự hư vinh cuối cùng! Thế là tôi quay cuồng ngây ngất chẳng còn nhìn thấy gì, nghe thấy gì hết trừ tiếng nói nhỏ nhẹ của ông linh mục nghe đã khó lại bị tiếng hò reo bên ngoài cắt ngang.

Tôi cầm lấy cây thánh giá và hôn. Tôi nói:

– Cầu xin Cha, Người hãy thương lấy con, - tôi lẩm bẩm và cố đắm mình vào ý nghĩ đó.

Nhưng mỗi lần xe xóc, tôi lại bừng tỉnh. Rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy lạnh toát người. Nước mưa đã thấm qua quần áo và làm ướt da đầu tôi qua mái tóc bị cắt cụt lủn. Ông linh mục hỏi tôi:

– Con thấy lạnh phải không?

Tôi trả lời:

– Vâng!

Than ôi! Không phải chỉ có lạnh[15].

Qua chỗ ngoặt bên cầu có tiếng đàn bà nhìn thấy tôi, than thở: trông trẻ quá!

Xe đã tiến vào đường bờ sông định mệnh: Tôi bắt đầu không

còn nhìn thấy gì, không nghe thấy gì. Tất cả những tiếng nói, những cái đầu chụm bên cửa sổ, bên cửa sắt, các cửa hiệu, các cây đèn đường; những người đi xem hành hình, khao khát và độc ác; trong đám đông đó ai cũng biết tôi mà tôi chẳng biết một ai; con đường lát đá và hai bên chật cứng những bộ mặt người... Tôi như người say rượu, đờ dẫn, điên dại... Chính là không thể chịu đựng được sức nặng của hàng nghìn con mắt đổ dồn nhìn mình.

Thế là tôi chao đảo trên ghế, chẳng buồn chú ý đến ông linh mục và cây thánh giá nữa.

Trong tiếng ồn ào bao quanh, tôi không phân biệt nổi đâu là những tiếng kêu xót thương, đâu là tiếng hò reo vui mừng, những lời than thở, những tiếng động khác. Tất cả những thứ tiếng đó vang lên trong đầu tôi như tiếng dội của kèn đồng.

Mắt tôi lướt một cách máy móc trên các biển hiệu.

Một lần tính tò mò kỳ lạ khiến tôi muốn quay đầu ra đằng sau nhìn xem mình đã đi đến đâu rồi. Đó là thách thức lần cuối cùng của trí óc. Nhưng thân thể thì không muốn; gáy của tôi tê liệt như chết trước rồi.

Quay sang bên cạnh tôi chỉ thoáng nhìn, phía tay trái, bên kia con sông là Tòa Vọng lâu của Nhà thờ Đức Bà, nhưng từ trong xe nhìn ra thì chỉ thấy một còn tháp kia bị che lấp. Chính cái cờ treo ở trên tháp bị che lấp. Ở đấy có nhiều người chắc là nhìn rõ.

Rồi chiếc xe cứ lăn, cứ lăn, những cửa hiệu chạy qua trước mắt, những biển tên nối đuôi nhau, trên viết chữ màu trên nền sơn vàng óng, đám dân đen đi xem hành hình cười nói râm ran, bì bõm lội trong bùn. Đầu óc tôi miên man nghĩ, giống như những người buồn ngủ, thiếp đi trong cơn mê ngủ của họ.

Hàng loạt cửa hiệu diễu qua trước mắt tôi bỗng nhiên bị ngắt quãng ở góc quảng trường: tiếng nói của đám đông trở nên rộng

lớn hơn, the thé hơn, vui tươi hơn nữa... Chiếc xe đột ngột dừng lại. Tôi suýt ngã dập mặt xuống sàn xe. Ông linh mục đỡ tôi, thì thầm: "Can đảm lên, con!". Tức thì, người ta mang cái thang dựa vào sau xe. Ông đưa tay cho tôi vịn. Tôi đã xuống tới đất, bước lên một bước, rồi quay người định làm tiếp bước nữa nhưng không thể. Giữa hai cột đèn trên bờ sông, tôi đã nhìn thấy một vật thê thảm.

Ôi! Đó là thực tế!

Tôi dừng lại, như đã trượt ngã rồi dưới nhát dao:

– Tôi có một điều cuối cùng muốn nói, - tôi yếu ớt kêu lên!

Người ta đã đưa tôi lên đây.

Tôi yêu cầu người ta cho tôi viết những điều mong muốn cuối cùng. Họ cởi dây trói tay cho tôi. Nhưng dây thừng vẫn còn đây, lúc nào cũng sẵn sàng còn đoạn cuối vẫn ở bên dưới.

CHƯƠNG 49

Một thẩm phán, một chánh cẩm, một quan chức hành chính, tôi không rõ loại nào vừa mới đến. Tôi chắp tay, quỳ xuống dưới chân ông xin ân xá cho tôi[16]. Ông ta trả lời tôi bằng một nụ cười định mệnh, phải chăng đó là tất cả những điều tôi muốn nói với ông.

– Ân xá cho tôi! Ân xá cho tôi, - tôi nhắc lại, - hay rủ lòng thương cho tôi năm phút nữa! Ai mà biết được! Có lẽ lệnh ân xá sắp đến! Ở tuổi tôi, chết như thế này là kinh khủng lắm! Lệnh ân xá vào phút cuối cùng sẽ đến, người ta đã thường thấy như thế. Và, người ta sẽ ân xá cho ai nếu không phải là cho tôi, thưa ông?

Tên đao phủ ghê tởm! Hắn tiến lại gần ông thẩm phán để nói rằng lệnh thi hành án tử hình phải thực hiện vào giờ nào đấy không thể chậm trễ, đã sắp đến giờ rồi, hắn là người chịu trách nhiệm, vả lại trời mưa có nguy cơ làm rỉ lưỡi dao...

– Xin hãy rủ lòng thương! Một phút nữa thôi, biết đâu chẳng có lệnh ân xá vào phút chót! Nếu không, tôi sẽ tự bảo vệ, tôi sẽ cắn.

Ông thẩm phán và tên đao phủ đã ra ngoài. Chỉ còn mình tôi ở lại. Một mình tôi với hai tên hiến binh.

Ôi! Đám dân chúng ghê tởm với những tiếng kêu của loài linh cẩu lông vằn! Ai biết tôi có thoát khỏi con mắt của họ không? Tôi có được cứu vớt không? Nếu tôi được ân xá, thì sao! Không thể có chuyện người ta không ân xá cho tôi!

A! Quân khốn nạn! Có tiếng chân đi lên cầu thang....

BỐN GIỜ!

HẾT

• Chú thích •

[1] Toàn văn trong sách *Han d'Islande* chương XLVIII như sau: "Tất cả đều bị kết án tử hình nhưng thời gian hoãn thi hành án không được xác định. Đối với chúng ta là một đối tượng tò mò kỳ lạ, đau đớn cho kẻ bất hạnh nào biết đích xác vào mấy giờ việc hoãn thi hành án bị huỷ bỏ".

[2] Sorbonne: tiếng lóng là cái đầu.

[3] Trouche: cái sọ, từ tục.

[4] Papavoine là tên đã cầm dao đâm chết hai đứa bé trai trước mặt mẹ chúng trong rừng Vincennes. Hắn đã bị chém đầu tháng Ba năm 1825.

[5] Bốn người âm mưu khởi nghĩa Charbonnerie ở La Rochelle bị hành hình ngày 25 tháng Ba, 1825.

[6] Charles Dauton, ba mươi nhăm tuổi, phạm tội giết cô và em trai, chặt xác em ra từng mảnh rồi rải khắp Paris. Tên này đã bị kết án tử hình ngày 25 tháng Hai 1815.

[7] Louis Poulain, ba mươi chín tuổi bị chém đầu trên quảng trường Grève ngày 2 tháng Tám 1817 vì đã bắn hai phát súng vào vợ nhưng không trúng; chị ta bị hắn buộc tội là "hạnh kiểm xấu".

[8] Tên thật là Pierre Louis Martin. Chính bản thân tác giả (Victor Hugo) đã chứng kiến cảnh anh ta chịu nhục hình nhưng ông đã không thể chịu được cảnh tượng đó đến phút chót.

[9] Những tội phạm giết cha trước khi bị chém đầu còn bị chặt đứt cổ tay phải bằng rìu.

[10] Tiếng Pháp: guillotine (10 chữ).

[11] Guillotine: máy chém, dựa theo tên người phát minh là

Guillotine.

[12] Charles X - tên vị vua Pháp đang trị vì.

[13] Hugo kể lại giấc mơ đã theo đuổi ông từ lâu.

[14] Đoạn này nhắc lại một kỷ niệm thời thơ ấu của Victor Hugo, lúc mới mười tuổi đã đọc tờ cáo thị báo tin người cha đỡ đầu của ông là Lahorie bị xử tử.

[15] Ám chỉ vụ hành hình Malesherbes (1721-1794), chết như một người anh hùng. Khi đao phủ hỏi: “Ông có thấy run lên vì sợ không?” Malesherbes trả lời: “Không! Run vì lạnh.”

[16] Tác giả gợi lại hình ảnh của bà Du Barry (1743-1793) được vua Louis XV sủng ái, bị kết án tử hình. Gần đến ngày hành hình bà ta sợ đến phát điên, la hét om sòm cho đến lúc bị giải từ nhà tù La Conciergerie ra pháp trường. Bà van xin đao phủ tên là Samson: “Xin ông cho tôi một lát nữa, ông đao phủ”. Bà khuỵu xuống, không có vẻ gì là anh hùng trước cái chết.